

SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI AN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT – TỔNG HỢP AN GIANG



CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
(ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG)

NGÀNH/NGHỀ: KỸ THUẬT XÂY DỰNG
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)*

Châu Đốc, tháng 8 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH.

Mã môn học: MH02073

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 21 giờ; Thực hành: 21 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học bao gồm những nội dung cơ bản về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự, sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyển thương.

- Về kỹ năng:

+ Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;

+ Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

+ Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

+ Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;

+ Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;

+ Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Nhập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	2		
2	Bài 2: Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam	4	3	1	
3	Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên	4	3	1	
4	Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia	4	3	1	
5	Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo	4	3	1	
6	Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	4	3	1	
7	Kiểm tra	1			1
8	Bài 7: Đội ngũ đơn vị	4	1	3	
9	Bài 8: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh	10	2	8	
10	Bài 9: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương	6	1	5	
11	Kiểm tra	2			2
	Cộng	45	21	21	3

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Nhập môn giáo dục quốc phòng và an ninh

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, điều kiện thực hiện, yêu cầu về kiểm tra đánh giá môn học; các yêu cầu tối thiểu về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong học tập môn học, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung:

2.1. Vị trí, tính chất, mục tiêu của môn học

2.2. Các nội dung chính

2.3. Một số yêu cầu cơ bản về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học

2.4. Điều kiện thực hiện môn học

2.5. Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập

Bài 2: Phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TL: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với các nước xã hội chủ nghĩa và Việt Nam;

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung:

2.1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội

2.1.1. Khái niệm chiến lược "Diễn biến hòa bình"

2.1.2. Khái niệm bạo loạn lật đổ

2.2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam

2.2.1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược "Diễn biến hòa bình" đối với Việt Nam

2.2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam

2.3. Quan điểm và phương châm của Đảng, Nhà nước về phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ

2.3.1. Quan điểm chỉ đạo

2.3.2. Phương châm tiến hành

2.4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay

2.4.1. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ

2.4.2. Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế

2.4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân

2.4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt

2.4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh

2.4.6. Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của địch

2.4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động

2.5. Thảo luận

Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TL: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên;

- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

2. Nội dung:

2.1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ

2.1.2. Nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.3. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay

2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.1. Khái niệm, vị trí, vai trò xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên trong giai đoạn hiện nay

2.3. Thảo luận

Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới, quốc gia

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TL: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia, quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia;

- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

2. Nội dung:

2.1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia

2.1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia

2.1.2. Chủ quyền biên giới quốc gia

2.2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.3. Một số giải pháp cơ bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.4. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.5. Thảo luận

Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TL: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những nội dung chính về dân tộc, tôn giáo; vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay;

- Xác định rõ quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung:

2.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc

2.1.1. Một số vấn đề chung về dân tộc

2.1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam

2.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo

2.2.1. Một số vấn đề chung về tôn giáo

2.2.2. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam

2.3. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam

2.3.1. Quan điểm, chính sách về dân tộc của Đảng và Nhà nước

2.3.2. Quan điểm, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước

2.3.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

2.4. Thảo luận

Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TL: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;
- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội hiện nay.

2. Nội dung:

2.1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm

2.1.1. Khái niệm tội phạm và phòng chống tội phạm

2.1.2. Nội dung nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.3. Chủ thể và nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.4. Phòng chống tội phạm trong nhà trường

2.2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.1. Khái niệm, mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội và đặc điểm đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội

2.2.2. Chủ trương, quan điểm và các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.3. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong phòng chống tệ nạn xã hội

2.3. Thảo luận

*** Kiểm tra**

Thời gian: 1 giờ

Bài 7: Đội ngũ đơn vị

Thời gian: 4 giờ (LT: 1 giờ; TH: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội;
- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội.

2. Nội dung:

2.1. Đội hình tiểu đội

2.1.1. Đội hình tiểu đội một hàng ngang

2.1.2. Đội hình tiểu đội hai hàng ngang

2.1.3. Đội hình tiểu đội một hàng dọc

2.1.4. Đội hình tiểu đội hai hàng dọc

2.2. Đội hình trung đội

2.2.1. Đội hình trung đội một hàng ngang

- 2.2.2. Đội hình trung đội hai hàng ngang
- 2.2.3. Đội hình trung đội ba hàng ngang
- 2.2.4. Đội hình trung đội một hàng dọc
- 2.2.5. Đội hình trung đội hai hàng dọc
- 2.2.6. Đội hình trung đội ba hàng dọc
- 2.3. Đổi hướng đội hình
 - 2.3.1. Đổi hướng đội hình khi đứng tại chỗ
 - 2.3.2. Đổi hướng đội hình trong khi đi
- 2.4. Thực hành

Bài 8: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh

Thời gian: 10 giờ (LT: 2 giờ; TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, tính năng chiến đấu, cấu tạo, chuyển động của một số loại vũ khí bộ binh;
- Thực hiện đúng động tác tháo lắp súng bộ binh và kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh;
- Có ý thức giữ gìn, bảo quản và sử dụng vũ khí bộ binh trong tập luyện và chiến đấu.

2. Nội dung:

- 2.1. Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh
 - 2.1.1. Súng trường CKC
 - 2.1.2. Súng tiểu liên AK
- 2.2. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh
 - 2.2.1. Kỹ thuật tháo và lắp súng tiểu liên AK và súng trường CKC
 - 2.2.2. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC
- 2.3. Thực hành

Bài 9: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương

Thời gian: 6 giờ (LT: 1 giờ; TH: 5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương;
- Thực hiện đúng các bước cấp cứu, chuyển thương.

2. Nội dung:

- 2.1. Cầm máu tạm thời
 - 2.1.1. Mục đích

- 2.1.2. Nguyên tắc cầm máu tạm thời
- 2.1.3. Phân biệt các loại chảy máu
- 2.1.4. Các biện pháp cầm máu tạm thời
- 2.2. Cố định tạm thời xương gãy
 - 2.2.1. Mục đích
 - 2.2.2. Nguyên tắc cố định tạm thời xương gãy
 - 2.2.3. Kỹ thuật cố định tạm thời xương gãy
- 2.3. Hô hấp nhân tạo
 - 2.3.1. Nguyên nhân gây ngạt thở
 - 2.3.2. Kỹ thuật cấp cứu ban đầu
 - 2.3.3. Tiến triển của việc cấp cứu ngạt thở
- 2.4. Kỹ thuật chuyển thương
 - 2.4.1. Mang vác bằng tay
 - 2.4.2. Chuyển nạn nhân bằng cáng
- 2.5. Thực hành

*** Kiểm tra**

Thời gian: 2 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

- Phòng học, thao trường, bãi tập và các địa điểm khác đáp ứng điều kiện thực hiện môn học.

2. Trang thiết bị máy móc:

2.1. Tài liệu:

Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh bậc trung cấp và các tài liệu tham khảo khác do Hiệu trưởng nhà trường quyết định theo quy định của pháp luật.

2.2. Tranh, phim ảnh:

- Sơ đồ tổ chức Quân đội và Công an;
- Kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyển thương;
- Súng tiểu liên AK, súng trường CKC;
- Các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC;
- Phim ảnh về giáo dục quốc phòng và an ninh.

2.3. Mô hình vũ khí:

- Mô hình súng AK-47, CKC;
- Mô hình súng tiểu liên AK-47, CKC luyện tập.

2.4. Máy bắn tập:

- Máy bắn MBT-03;
- Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12;
- Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07.

2.5. Thiết bị khác:

- Bao đạn;
- Bộ bia (khung + mặt bia số 4);
- Giá đặt bia đa năng;
- Kính kiểm tra đường ngắm;
- Đồng tiền di động;
- Mô hình đường đạn trong không khí;
- Hộp dụng cụ huấn luyện;
- Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả;
- Dụng cụ băng bó cứu thương;
- Cáng cứu thương;
- Giá súng và bàn thao tác;
- Tủ đựng súng và thiết bị.

2.6. Trang phục:

- Trang phục giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục mùa hè;
- + Trang phục dã chiến;
- + Mũ Kêpi;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Thắt lưng;
- + Giày da;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ Kêpi giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền cấp hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền phù hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Biền tên;
- + Ca vát.
- Trang phục học sinh giáo dục quốc phòng và an ninh

- + Trang phục hè;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Giày vải;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Thắt lưng;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Tài liệu: Giáo trình giáo dục quốc phòng và an ninh trình độ trung cấp;
- Tranh in: Súng tiểu liên AK, súng trường CKC; các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC; cấu tạo và động tác sử dụng lựu đạn; các động tác vận động trong chiến đấu.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá bằng phương pháp kiểm tra trắc nghiệm học sinh cần đạt được các yêu cầu nội dung cơ bản về giáo dục quốc phòng – an ninh.
- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc thực hiện thành thạo những nội dung đã học vào thực tế sinh hoạt và học tập trong nhà trường, địa phương.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học;
- + Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh dùng cho học sinh đào tạo trình độ trung cấp cho tất cả các ngành đào tạo của trường.

- Với học sinh là bộ đội xuất ngũ có thể miễn học các bài: 7, 8, 9 theo Luật giáo dục quốc phòng – an ninh.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên:

+ Khi giảng dạy nên sử dụng các hình ảnh trực quan, máy tính, máy chiếu để mô tả một cách tỉ mỉ, chính xác các kiến thức môn học;

+ Sử dụng các thiết bị của môn học;

+ Khi hướng dẫn thực hành cần sử dụng các mô hình thật, giáo viên phải bám sát hỗ trợ người học kỹ năng, uốn nắn các thao tác cơ bản.

- Đối với người học: Chú ý nghe giảng, tích cực phát biểu, ghi chép đầy đủ và tích cực luyện tập.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Bài 2, 4, 6, 8.

4. Tài liệu tham khảo:

- Chỉ thị 12-CT/TW ngày 03/05/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.

- Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII”, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.

- Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

- Luật Biên giới quốc gia, 2004.

- Luật nghĩa vụ quân sự, 2015.

- Luật an ninh quốc gia, 2004.

- Bộ luật hình sự, 2015.

- Luật phòng chống tham nhũng, 2005; sửa đổi bổ sung năm 2018.

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo, 2016.

- Luật Quốc phòng, 2006; sửa đổi, bổ sung năm 2018.

- Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, 2013.

- Luật biển Việt Nam, 2012.

- Luật Dân quân tự vệ, 2009.

- Luật phòng, chống ma túy, năm 2000; sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/03/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phòng, chống mại dâm.

- Nghị định số 116/2006/NĐ-CP ngày 06/10/2006 của Chính phủ về động viên quốc phòng.

- Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc.

- Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014 quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao.

- Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.

- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

- Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

- Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông.

- Thông tư số 08/2015/TT-BLĐTBXH ngày 27/02/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành chương trình, giáo trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh dùng cho trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.

- Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1, tập 2 dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, Nhà xuất bản Giáo dục 2007.

- Học viện chính trị: Phòng, chống "diễn biến hòa bình" ở Việt Nam - những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2009.

- Giáo trình Giáo dục an ninh - trật tự, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2012.

- Điều lệnh quản lý bộ đội, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2011.

- Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, Cục quân huấn, BTTM, năm 1997.

- Sách dạy bắn súng trung liên RPĐ, Cục quân huấn, BTTM, năm 2000.

- Sách dạy bắn súng diệt tăng B41, Cục quân huấn, BTTM, năm 2002./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

Mã môn học: MH02072

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thảo luận: 13 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Giáo dục chính trị là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; chú trọng về đạo đức công dân, đạo đức nghề nghiệp; góp phần giáo dục người lao động phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Trình bày được một số nội dung khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; yêu cầu và nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

- Về kỹ năng: Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
1	Bài mở đầu	1	1		
2	Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lê nin	4	2	2	
3	Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh	5	3	2	
4	Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng	5	3	2	
5	Bài 4: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam	10	5	5	

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
6	Bài 5: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt	3	1	2	
7	Kiểm tra	2			2
	Cộng	30	15	13	02

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu

Thời gian: 1 giờ (LT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung:

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Phương pháp dạy học và đánh giá môn học

Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác- Lênin

Thời gian: 4 giờ (LT: 2 giờ; TL: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm, nội dung chính và giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với sự phát triển của xã hội;

- Khẳng định được chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2. Các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2.1. Triết học Mác - Lênin

2.2.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

2.2.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

2.3. Vai trò nền tảng tư tưởng, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin

Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh

Thời gian: 5 giờ (LT: 3 giờ; TL: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm, một số nội dung cơ bản, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự cần thiết, nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Có nhận thức đúng đắn và bước đầu vận dụng tốt kiến thức đã học vào việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, phong cách cá nhân.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

2.3. Vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam

2.4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

2.4.1. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

2.4.2. Nội dung chủ yếu của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

Thời gian: 5 giờ (LT: 3 giờ; TL: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được quá trình ra đời và những thành tựu của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo;

- Khẳng định, tin tưởng và tự hào về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta.

2. Nội dung:

2.1. Sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam

2.1.1. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

2.1.2. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong các giai đoạn cách mạng

2.2. Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

2.2.1. Thắng lợi của đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc

2.2.2. Thắng lợi của công cuộc đổi mới

Bài 4: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam

Thời gian: 10 giờ (LT: 5 giờ; TL: 5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số quan điểm và giải pháp cơ bản xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay;

- Nhận thức được đường lối phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người của nước ta trong giai đoạn hiện nay là phù hợp và chủ động thực hiện đường lối đó.

2. Nội dung:

2.1. Nội dung của chủ trương phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2. Giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2.1. Nội dung phát triển kinh tế, xã hội

2.2.2. Nội dung phát triển văn hóa, con người

Bài 5: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

Thời gian: 3 giờ (LT: 1 giờ; TL: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được quan niệm, nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt;

- Tích cực học tập và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

2. Nội dung:

2.1. Quan niệm về người công dân tốt, người lao động tốt

2.1.1. Người công dân tốt

2.1.2. Người lao động tốt

2.2. Nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

2.2.1. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam

2.2.2. Phân đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân

*** Kiểm tra**

Thời gian: 2 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR, màn chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan;

4. Các điều kiện khác: Không.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Nắm được các kiến thức cơ bản của từng bài.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc liên hệ kiến thức bài học với thực tế địa phương và nghề nghiệp tương lai của mình.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình của môn học được tính theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội..

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Giáo dục chính trị được sử dụng để giảng dạy cho học sinh đào tạo trình độ trung cấp ở các ngành học.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với Giáo viên: Đây là môn học khá trừu tượng, khó hiểu, mau quên, dễ dẫn tới tâm lý nhàm chán. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Bài 2, 3, 4 và 5.

4. Tài liệu tham khảo:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014), Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

- Ban Tuyên giáo Trung ương (2014), Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW ngày 30/6/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

- Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

- Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), Sổ tay các văn bản hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

- Bộ Chính trị (2016), Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2008), Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH, ngày 18/2/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT, ngày 07/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị dùng trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Nghiệp vụ công tác đảng ở cơ sở, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội;
- Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Mã môn học: MH01074

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 4 giờ; Thực hành: 24 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Giáo dục thể chất là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về thể dục, thể thao; giúp người học tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật chính và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

- Về kỹ năng: Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Chương/bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	BÀI MỞ ĐẦU	1	1		
II	Chương I: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG	15	2	12	1
1	Bài 1: Thể dục cơ bản	6	1	5	
2	Bài 2: Điền kinh	8	1	7	
3	Kiểm tra giáo dục thể chất chung	1			1
III	Chương II: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN (chọn 1 trong các chuyên đề sau)	14	1	12	1
1	Chuyên đề 1: Môn bơi lội	14	1	12	1
2	Chuyên đề 2: Môn cầu lông	14	1	12	1
3	Chuyên đề 3: Môn bóng chuyền	14	1	12	1
4	Chuyên đề 4: Môn bóng rổ	14	1	12	1
5	Chuyên đề 5: Môn bóng đá	14	1	12	1
6	Chuyên đề 6: Môn bóng bàn	14	1	12	1
7	Chuyên đề 7: Môn thể dục thể thao khác	14	1	12	1

TT	Chương/bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	Cộng	30	4	24	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu

Thời gian: 1 giờ (LT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung:

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập

Chương I: Giáo dục thể chất chung

Thời gian: 15 giờ (LT: 2 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

Bài 1: Thể dục cơ bản

Thời gian: 6 giờ (LT: 1 giờ; TH: 5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản đối với bài thể dục tay không liên hoàn;

- Thực hiện được đúng động tác kỹ thuật của bài thể dục tay không liên hoàn.

2. Nội dung:

2.1. Giới thiệu về thể dục cơ bản

2.2. Thể dục tay không liên hoàn

2.2.1. Tác dụng của thể dục tay không liên hoàn

2.2.2. Các động tác kỹ thuật

Bài 2: Điền kinh

Thời gian: 8 giờ (LT: 1 giờ; TH: 7 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản và một số nội dung trong Luật Điền kinh như: Chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình;

- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật và bảo đảm các yêu cầu khác của môn điền kinh được học.

2. Nội dung:

2.1. Chạy cự ly ngắn

2.1.1. Tác dụng của chạy cự ly ngắn

2.1.2. Các động tác kỹ thuật

2.1.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly ngắn

2.2. Chạy cự ly trung bình

2.2.1. Tác dụng của chạy cự ly trung bình

2.2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly trung bình

*** Kiểm tra**

Thời gian: 1 giờ

Chương II: Chuyên đề thể dục thể thao tự chọn

(Chọn 1 trong các chuyên đề sau)

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

Chuyên đề 1: Môn Bơi lội

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật bơi;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bơi lội.

2. Nội dung:

2.1. Tác dụng của môn Bơi lội

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Làm quen với nước, phương pháp thở nước và thả nổi

2.2.2. Động tác chân và tay

2.2.3. Phối hợp tay - chân

2.2.4. Phối hợp tay - chân - thở

2.3. Một số quy định của Luật bơi

Chuyên đề 2: Môn Cầu lông

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Cầu lông;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Cầu lông.

2. Nội dung:

2.1. Tác dụng của môn Cầu lông

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản và cách cầm vợt

2.2.2. Các bước di chuyển (phải trái, trước, sau, chéo), bước đơn, kép, đệm

2.2.3. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay

2.2.4. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái thấp tay

2.2.5. Kỹ thuật đánh cầu sát lưới và bỏ nhỏ

2.2.6. Kỹ thuật phát cầu (thấp gần, cao sâu)

2.3. Một số quy định của Luật Cầu lông

Chuyên đề 3: Môn Bóng chuyền

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng chuyền;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng chuyền.

2. Nội dung:

2.1. Tác dụng của môn Bóng chuyền

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản, các bước di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản (chuyền bước 2)

2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay cơ bản (chuyền bước 1)

2.2.4. Kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt

2.2.5. Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt

2.3. Một số quy định của Luật Bóng chuyền

Chuyên đề 4: Môn Bóng rổ

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng rổ;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng rổ.

2. Nội dung:

2.1. Tác dụng của môn Bóng rổ

- 2.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.2.1. Cách cầm bóng và tư thế chuẩn bị và di chuyển
 - 2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng
 - 2.2.3. Kỹ thuật chuyển bóng và bắt bóng hai tay trước ngực
 - 2.2.4. Kỹ thuật ném rổ bằng một tay trên vai
 - 2.2.5. Kỹ thuật hai bước ném rổ
- 2.3. Một số quy định của Luật Bóng rổ

Chuyên đề 5: Môn Bóng đá

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:
 - Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng đá;
 - Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng đá.
2. Nội dung:
 - 2.1. Tác dụng của môn Bóng đá
 - 2.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.2.1. Kỹ thuật di chuyển
 - 2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng
 - 2.2.3. Kỹ thuật giữ/không chế bóng
 - 2.2.4. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân
 - 2.2.5. Kỹ thuật đá biên hoặc ném biên
 - 2.3. Một số quy định của Luật Bóng đá

Chuyên đề 6: Môn Bóng bàn

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:
 - Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng bàn;
 - Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng bàn.
2. Nội dung:
 - 2.1. Tác dụng của môn Bóng bàn
 - 2.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị và di chuyển
 - 2.2.2. Kỹ thuật giao bóng, đỡ giao bóng thuận tay và trái tay
 - 2.2.3. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay và trái tay
 - 2.2.4. Kỹ thuật gò bóng thuận và trái tay
 - 2.3. Một số quy định của Luật Bóng bàn

Chuyên đề 7: Môn thể dục thể thao khác

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

- Căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của người học, Hiệu trưởng nhà trường có thể xem xét, quyết định xây dựng và thực hiện các chuyên đề thể dục thể thao tự chọn khác như: Võ thuật, đẩy tạ, tennis, đá cầu...bảo đảm yêu cầu về mục tiêu, nội dung và thời lượng của chuyên đề thể dục thể thao.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Điều kiện chung: Nhà tập luyện/thi đấu đa năng; video/clip, tranh ảnh, máy chiếu, loa, đài, còi, cờ lệnh, đồng hồ bấm giờ; bàn, ghế; quần áo tập luyện, dụng cụ y tế.
2. Trang thiết bị:
 - 2.1. Đối với giáo dục thể chất chung
 - Thẻ dục cơ bản: Sân tập, còi, tranh động tác, thảm tập; dụng cụ tập như gậy, bóng, hoa; nhạc tập và các thiết bị khác.
 - Điền kinh:

Chạy cự ly ngắn và trung bình: Sân chạy, dụng cụ phát lệnh, bàn đạp xuất phát và các thiết bị khác;

2.2. Đối với chuyên đề thể dục thể thao tự chọn:

- Môn bơi lội: Hồ bơi, phao bơi, nón bơi, kính bơi và các thiết bị khác;

- Môn cầu lông: Sân cầu lông, bộ trụ; lưới, vợt, quả cầu lông, bảng lật tỷ số và các và các thiết bị khác;

- Môn bóng chuyền: Sân bóng chuyền; trụ, lưới, bóng chuyền; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng rổ: Sân bóng rổ, trụ bóng rổ; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng đá: Sân bóng đá, khung thành, bóng đá, thẻ phạt, bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng bàn: Phòng tập; bàn, vợt, bóng, bảng lật tỷ số và các thiết bị khác.

3. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Nắm vững được một số kiến thức cơ bản và phương pháp tập luyện của các môn thể dục thể thao được quy định trong chương trình, trên cơ sở đó tự rèn luyện sức khỏe trong quá trình học tập, lao động sản xuất.

- Kỹ năng:

+ Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của một số môn thể dục thể thao quy định trong chương trình.

+ Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để tự tập luyện nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có thói quen vận động, tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe thường xuyên.

+ Có tinh thần siêng năng trong tập luyện.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Giáo dục thể chất được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp các ngành đào tạo của trường.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên:

+ Phương pháp giảng giải

+ Phương pháp trực quan

+ Phương pháp tập luyện

- Đối với người học:

+ Lắng nghe, tiếp thu

+ Tập luyện

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 1 và 2.

4. Tài liệu tham khảo:

- Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 32/01/2015 của Chính phủ Quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

- Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025;
- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Cầu lông, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2000.
- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.
- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Thể dục, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2009.
- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà xuất bản Thể dục thể thao, năm 2006.
- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Điền kinh (sách giáo khoa), năm 2006.
- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng đá, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2007.
- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.
- Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.
- Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng rổ, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.
- Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng đá, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2017.
- Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bơi lội (tập 1, tập 2), Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.
- Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2014.
- Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Điền kinh, năm 2016.
- Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2014.
- Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình thể dục (tập 1, tập 2) Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.
- Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.
- Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.
- Luật các môn thể thao và các tài liệu tham khảo khác./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: TIN HỌC

Mã môn học: MH02231

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 29 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Tin học là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về máy tính, công nghệ thông tin, cũng như việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được một số nội dung trong Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được một số kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.

- Về kỹ năng:

+ Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, phân loại phần mềm;

+ Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;

+ Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu;

+ Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản;

+ Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu các nội dung đơn giản;

+ Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin;

+ Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nhận thức được tầm quan trọng, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

+ Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương I: Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản	4	3	1	
2	Chương II: Sử dụng máy tính cơ bản	4	2	2	
3	Chương III: Xử lý văn bản cơ bản	15	3	12	
4	Chương IV: Sử dụng bảng tính cơ bản	9	3	6	
5	Chương V: Sử dụng trình chiếu cơ bản	8	2	6	
6	Chương VI: Sử dụng Internet cơ bản	4	2	2	
7	Kiểm tra	1			1
	Cộng	45	15	29	1

2. Nội dung chi tiết:

Chương I: Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính;

- Nhận biết được các thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng.

2. Nội dung:

2.1. Kiến thức cơ bản về máy tính

2.1.1. Thông tin và xử lý thông tin

2.1.1.1. Thông tin

2.1.1.2. Dữ liệu

2.1.1.3. Xử lý thông tin

2.1.2. Phần cứng

2.1.2.1. Đơn vị xử lý trung tâm

2.1.2.2. Thiết bị nhập

2.1.2.3. Thiết bị xuất

2.1.2.4. Bộ nhớ và thiết bị lưu trữ

2.2. Phần mềm

2.2.1. Phần mềm hệ thống

2.2.2. Phần mềm ứng dụng

2.2.3. Một số phần mềm ứng dụng thông dụng

2.2.4. Phần mềm nguồn mở

2.3. Biểu diễn thông tin trong máy tính

2.3.1. Biểu diễn thông tin trong máy tính

2.3.2. Đơn vị thông tin và dung lượng bộ nhớ

Chương II: Sử dụng máy tính cơ bản

Thời gian: 4 giờ (LT: 2 giờ; TH, TL, BT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows, phần mềm tiện ích, tiếng Việt trong máy tính, máy in;

- Khởi động, tắt được máy tính, máy in theo đúng quy trình. Tạo và xóa được thư mục, tập tin; sử dụng được một số phần mềm tiện ích thông dụng.

2. Nội dung:

2.1. Làm việc với hệ điều hành

2.1.1. Windows là gì?

2.1.2. Khởi động và thoát khỏi Windows

2.1.3. Desktop

2.1.4. Thanh tác vụ (Taskbar)

2.1.5. Menu Start

2.1.6. Khởi động và thoát khỏi một ứng dụng

2.1.7. Chuyển đổi giữa các cửa sổ ứng dụng

2.1.8. Thu nhỏ một cửa sổ, đóng cửa sổ một ứng dụng

2.1.9. Sử dụng chuột

2.2. Quản lý thư mục và tập tin

2.2.1. Khái niệm thư mục và tập tin

2.2.2. Xem thông tin, di chuyển, tạo đường tắt đến nơi lưu trữ thư mục và tập tin

2.2.3. Tạo, đổi tên tập tin và thư mục, thay đổi trạng thái và hiển thị thông tin về tập

tin

2.2.4. Chọn, sao chép, di chuyển tập tin và thư mục

2.2.5. Xóa, khôi phục tập tin và thư mục

2.2.6. Tìm kiếm tập tin và thư mục

2.3. Một số phần mềm tiện ích

2.3.1. Phần mềm nén, giải nén tập tin

2.3.2. Phần mềm diệt virus

2.4. Sử dụng tiếng Việt

2.4.1. Các bộ mã tiếng Việt

2.4.2. Cách thức nhập tiếng Việt

2.4.3. Chọn phần mềm nhập tiếng Việt

2.5. Sử dụng máy in

2.5.1. Lựa chọn máy in

2.5.2. In

Chương III: Xử lý văn bản cơ bản

Thời gian: 15 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 12 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về văn bản và xử lý văn bản, sử dụng phần mềm Microsoft Word trong soạn thảo văn bản;

- Sử dụng được phần mềm soạn thảo Microsoft Word để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu, in được văn bản.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm văn bản và xử lý văn bản

2.1.1. Khái niệm văn bản

2.1.2. Khái niệm xử lý văn bản

2.2. Sử dụng Microsoft Word

2.2.1. Giới thiệu Microsoft Word

2.2.1.1. Mở, đóng Microsoft Word

2.2.1.2. Giới thiệu giao diện Microsoft Word

2.2.2. Thao tác với tập tin Microsoft Word

2.2.2.1. Mở một tập tin có sẵn

2.2.2.2. Tạo một tập tin mới

2.2.2.3. Lưu tập tin

2.2.2.4. Đóng tập tin

2.2.3. Định dạng văn bản

2.2.3.1. Định dạng văn bản (Text)

2.2.3.2. Định dạng đoạn văn

2.2.3.2.1. Định dạng đoạn (Paragraph)

- 2.2.3.2.2. Định dạng Bullets, Numbering
- 2.2.3.2.3. Thiết lập điểm dừng (Tab)
- 2.2.3.2.4. Định dạng khung và nền (Borders and Shading)
- 2.2.3.3. Kiểu dáng (Style)
- 2.2.3.4. Chèn (Insert) các đối tượng vào văn bản
 - 2.2.3.4.1. Bảng (Table)
 - 2.2.3.4.2. Chèn hình ảnh (Picture)
 - 2.2.3.4.3. Chèn chữ nghệ thuật (WordArt)
 - 2.2.3.4.4. Chèn ký tự đặc biệt
 - 2.2.3.4.5. Chèn đối tượng Shapes
- 2.2.3.5. Hộp văn bản (Textbox)
- 2.2.3.6. Tạo tiêu đề trang (Header & Footer)
- 2.2.4. In văn bản

Chương IV: Sử dụng bảng tính cơ bản

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về bảng tính, trang tính; về sử dụng phần mềm Microsoft Excel;
- Sử dụng được phần mềm Microsoft Excel để tạo bảng tính, trang tính; nhập và định dạng dữ liệu; sử dụng các biểu thức toán học, các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản.

2. Nội dung:

2.1. Kiến thức cơ bản về bảng tính (Workbook)

- 2.2.1. Khái niệm bảng tính
- 2.2.2. Các bước xây dựng bảng tính thông thường

2.2. Sử dụng Microsoft Excel

- 2.2.1. Làm việc với phần mềm Microsoft Excel
 - 2.2.1.1. Mở, đóng phần mềm
 - 2.2.1.2. Giao diện Microsoft Excel
- 2.2.2. Thao tác trên tập tin bảng tính
 - 2.2.2.1. Mở tập tin bảng tính
 - 2.2.2.2. Lưu bảng tính
 - 2.2.2.3. Đóng bảng tính

2.3. Thao tác với ô

- 2.3.1. Các kiểu dữ liệu

2.3.2. Cách nhập dữ liệu

2.3.3. Chỉnh sửa dữ liệu

2.3.3.1. Xóa dữ liệu

2.3.3.2. Khôi phục dữ liệu

2.4. Làm việc với trang tính (Worksheet)

2.4.1. Dòng và cột

2.4.1.1. Thêm dòng và cột

2.4.1.2. Xóa dòng và cột

2.4.1.3. Hiệu chỉnh kích thước ô, dòng, cột

2.4.2. Trang tính

2.4.2.1. Tạo, xóa, di chuyển, sao chép các trang tính

2.4.2.2. Thay đổi tên trang tính

2.4.2.3. Mở nhiều trang tính

2.4.2.4. Tính toán trên nhiều trang tính

2.5. Biểu thức và hàm

2.5.1. Biểu thức số học

2.5.1.1. Khái niệm biểu thức số học

2.5.1.2. Tạo biểu thức số học đơn giản

2.5.1.3. Các lỗi thường gặp

2.5.2. Hàm

2.5.2.1. Khái niệm hàm, cú pháp hàm, cách nhập hàm

2.5.2.2. Toán tử so sánh =, <, >

2.5.2.3. Các hàm cơ bản (SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT, COUNTA, ROUND)

2.5.2.4. Hàm điều kiện IF

2.5.2.5. Các hàm ngày (DAY, MONTH, YEAR)

2.5.2.6. Các hàm tìm kiếm (VLOOKUP, HLOOKUP)

2.6. Định dạng ô, dãy ô

2.6.1. Định dạng kiểu số, ngày, tiền tệ

2.6.2. Định dạng văn bản

2.6.3. Căn chỉnh, hiệu ứng viền

2.7. Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính

2.7.1. Trình bày trang tính để in

2.7.2. Kiểm tra và in

2.7.3. Phân phối trang tính

Chương V: Sử dụng trình chiếu cơ bản

Thời gian: 8 giờ (LT: 2 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính và phần mềm Microsoft PowerPoint trong việc thiết kế và trình chiếu thông tin;
- Sử dụng được phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint để soạn thảo nội dung, thiết kế và trình chiếu một số nội dung đơn giản.

2. Nội dung:

2.1. Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình

2.1.1. Khái niệm bài thuyết trình

2.1.2. Các bước cơ bản để tạo một bài thuyết trình

2.2. Sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint

2.2.1. Các thao tác tạo trình chiếu cơ bản

2.2.1.1. Giới thiệu Microsoft PowerPoint

2.2.1.2. Tạo một bài thuyết trình cơ bản

2.2.1.3. Các thao tác trên slide

2.2.1.4. Chèn Picture

2.2.1.5. Chèn Shapes, WordArt và Textbox

2.2.1.6. Chèn Table, Chart, SmartArt

2.2.2. Hiệu ứng, trình chiếu và in bài thuyết trình

2.2.2.1. Tạo các hiệu ứng hoạt hình cho đối tượng

2.2.2.2. Tạo các hiệu ứng chuyển slide

2.2.2.3. Cách thực hiện một trình diễn

2.2.2.4. Lặp lại trình diễn

2.2.2.5. In bài thuyết trình

Chương VI: Sử dụng internet cơ bản

Thời gian: 4 giờ (LT: 2 giờ; TH, TL, BT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử;
- Sử dụng được các thao tác đơn giản trong trình duyệt Web, nhận và soạn thảo trả lời thư điện tử; tìm kiếm thông tin.
- Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet.

2. Nội dung:

2.1. Kiến thức cơ bản về Internet

2.1.1. Tổng quan về Internet

2.1.2. Dịch vụ WWW (World Wide Web)

2.2. Khai thác và sử dụng Internet

2.2.1. Sử dụng trình duyệt Web

2.2.3. Thư điện tử (Email)

2.2.3. Tìm kiếm thông tin (Search)

2.2.4. Bảo mật khi làm việc với Internet

2.3. Kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin trên mạng

2.3.1. Nguồn gốc các nguy cơ đối với việc đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin

2.3.2. Tác dụng và hạn chế chung của phần mềm diệt virus, phần mềm an ninh mạng

2.3.3. An toàn thông tin khi sử dụng các loại thiết bị di động và máy tính trên internet

2.3.4. An toàn khi sử dụng mạng xã hội

*** Kiểm tra** Thời gian: 1 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 1 máy). Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa.

- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính).

- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy tính cài hệ điều hành Windows, Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint), phần mềm tiện ích và có kết nối Internet.

- Các thiết bị phần cứng máy tính gồm: Mainboard, CPU, Ram, Ổ cứng, Card màn hình, Card âm thanh, Card mạng, Vỏ máy tính, Nguồn máy tính, Màn hình, Bàn phím, Chuột, Loa.

- Có một máy server quản lý toàn bộ máy con có kết nối mạng LAN và một máy cho giáo viên.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra thực hành, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau: Làm việc với các thành phần trên cửa sổ Desktop, các chương trình ứng

dụng, Windows Explorer, Control Panel, cách bỏ dấu tiếng Việt trong Windows, soạn thảo văn bản với Word, thực hiện tính toán với Excel và tạo bài thuyết trình bằng Powerpoint.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc thực hành các bài tập thực hành trên máy tính.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, say mê môn học;

+ Thực hành các bài tập và tham khảo thêm tài liệu.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Tin học được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Kết hợp việc giảng dạy lý thuyết với việc mô phỏng các thao tác trên máy tính thông qua phần mềm Netsupport School để học sinh dễ hình dung. Đồng thời áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 2, 3, 4, 5, 6.

4. Tài liệu tham khảo:

- Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đến 2020, tầm nhìn 2025”.

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”.

- Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

- Thông tư số 44/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

- Nguyễn Đăng Ty, Hồ Thị Phương Nga, Giáo trình Tin học Đại cương, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015.

- Huyền Trang, Sử dụng Internet an toàn, NXB Phụ nữ, 2014.

- Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiển, Giáo trình thực hành Microsoft Word, NXB Thanh Niên, 2016.

- Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiển, Giáo trình thực hành Excel, NXB Thanh Niên, 2017.

- Joan Lambert and Curtis Frye, Microsoft Office 2016 Step by Step 1st Edition, Microsoft, 2015.

- Peter Weverka, Office 2016 All-In-One For Dummies 1st Edition, John Wiley & Sons, 2016./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)*

Tên môn học: TIẾNG ANH

Mã môn học: MH04226

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 56 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học ngoại ngữ bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học Tiếng Anh này bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng Tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

Sau khi học xong chương trình ở trình độ trung cấp, người học đạt được trình độ năng lực Tiếng Anh Bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể:

- Về kiến thức:

+ Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại và quá khứ, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; nhận biết được các từ vựng về giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt và kỳ nghỉ.

- Về kỹ năng:

+ Kỹ năng nghe: Theo dõi và hiểu được lời nói khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng để kịp thu nhận các thông tin về các chủ đề liên quan đến thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ vật trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

+ Kỹ năng nói: Đưa ra và hỏi đáp các nhận định đơn giản liên quan đến các chủ đề rất quen thuộc như tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, trình bày sở thích, đặt câu hỏi về số lượng, trình bày về những ngày lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

+ Kỹ năng đọc: Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các chủ đề thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chốn, các món ăn và thức uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

+ Kỹ năng viết: Viết được những cụm từ, câu ngắn về bản thân, gia đình, trường lớp, nơi làm việc, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

+ Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên đơn vị bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Gia đình và bạn bè (Family and friends)	9	3	6	
2	Bài 2: Thời gian rảnh rỗi (Leisure time)	9	3	6	
3	Bài 3: Địa điểm (Places)	9	3	6	
4	Bài 4: Các loại thực phẩm và đồ uống (Food and drink)	9	3	6	
5	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	9	3	4	2
6	Bài 5: Các sự kiện đặc biệt (Special occasions)	9	3	6	
7	Bài 6: Kỳ nghỉ (Vacation)	9	3	6	
8	Bài 7: Các hoạt động hàng ngày (Activities)	9	3	6	
9	Bài 8: Sở thích (Hobbies and interests)	9	3	6	
10	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	9	3	4	2
	Cộng	90	30	56	4

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Gia đình và bạn bè (Family and friends)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết các động từ thông dụng và từ vựng về gia đình;
- Nhận biết và sử dụng được thì hiện tại đơn, tính từ sở hữu, đại từ và đại từ chỉ định;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài gia đình;
- Nói về bản thân và gia đình;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về gia đình;
- Viết đoạn văn giới thiệu bản thân.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Gia đình;

2.1.2. Nghề nghiệp;

2.1.3. Các động từ thông dụng và các hoạt động.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Động từ “to be”;

2.2.2. Tính từ sở hữu;

2.2.3. Đại từ và đại từ chỉ định;

2.2.4. Thì hiện tại đơn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về thông tin cá nhân và gia đình;

2.3.2. Bài tập True/False.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Giới thiệu bản thân và gia đình;

2.4.2. Hỏi và trả lời.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My friend Minh;

2.5.2. Bài tập trắc nghiệm;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn giới thiệu bản thân (tối thiểu 50 từ).

Bài 2: Thời gian rảnh rỗi (Leisure time)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết và đặt ví dụ với các trạng từ chỉ tần suất (Adverbs of frequency), động từ khiếm khuyết can/can't và câu hỏi với How often...?;
- Sử dụng các từ vựng về sở thích, thể thao và hoạt động lúc rảnh rỗi;
- Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;
- Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích trong thời gian rảnh rỗi;
- Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các môn thể thao;

2.1.2. Các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Trạng từ chỉ tần suất;

2.2.2. Động từ khiếm khuyết Can/can't;

2.2.3. Cấu trúc How often...?.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án chính xác;

2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp đúng đối tượng và hoạt động.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;

2.4.2. Phỏng vấn một người bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: What does she usually do on Saturdays?;

2.5.2. Đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập trắc nghiệm;

2.5.4. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi (tối thiểu 50 từ).

Bài 3: Địa điểm (Places)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết và đặt ví dụ với There is/there are, giới từ chỉ nơi chốn và các từ vựng về vật dụng trong nhà, các địa điểm phổ biến và các tính từ phổ biến;

- Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;

- Hỏi đường và chỉ đường;

- Đọc hiểu bài đọc giới thiệu về thành phố và các địa điểm nổi bật;

- Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về quê hương của bạn.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các địa điểm trong thành phố;

2.1.2. Các tính từ thông dụng;

2.1.3. Các đồ vật trong nhà;

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Cấu trúc There is/ There are;

2.2.2. Giới từ chỉ nơi chốn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;

2.3.2. Bài tập nghe và chọn đáp án chính xác.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Mô tả vị trí các đồ vật và nơi chốn trong hình ảnh;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh bằng câu hỏi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: Da Nang City - a worth-living city in Viet Nam;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một căn phòng trong nhà bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 4: Các loại thực phẩm và đồ uống (Food and drink)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết và đặt ví dụ với danh từ đếm được và không đếm được (Countable and uncountable nouns), cấu trúc How much/how many, động từ khiếm khuyết Should / shouldn't, cấu trúc Would like và các từ vựng về các loại thức ăn và đồ uống;

- Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

- Hỏi về số lượng;

- Đọc hiểu một số thức ăn và đồ uống trong thực đơn;

- Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

Các loại thực phẩm và đồ uống.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Danh từ đếm được và không đếm được;

2.2.2. Cấu trúc How much/ How many;

2.2.3. Cấu trúc Should/ Shouldn't;

2.2.4. Cấu trúc Would like.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

2.3.2. Bài tập True/False;

2.3.3. Bài tập trắc nghiệm.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Hỏi về số lượng trong mua sắm;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh câu với ***much*** hoặc ***many***;

2.4.3. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.4.4. Bài tập sửa lỗi câu.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A restaurant menu;

2.5.2. Bài tập phân loại từ vựng;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt (tối thiểu 50 từ).

Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 4 giờ; KT: 2 giờ)

Bài 5: Các sự kiện đặc biệt (Special occasions)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Sử dụng thì Present simple và Present continuous, giới từ chỉ thời gian (prepositions of time) và các từ vựng về quần áo, màu sắc, lễ hội và sự kiện đặc biệt và tính từ mô tả ngoại hình;

- Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;
- Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về các hoạt động trong ngày Tết truyền thống Việt Nam;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các ngày lễ quan trọng;

2.1.2. Từ vựng mô tả ngoại hình;

2.1.3. Quần áo và màu sắc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì hiện tại đơn;

2.2.2. Thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.3. Giới từ chỉ thời gian.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

2.3.2. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Thực hành theo cặp đôi;

2.3.4. Bài tập nghe và điền từ vào chỗ trống.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành nói với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: Tet holiday;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Thảo luận.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt (tối thiểu 50 từ).

Bài 6: Kỳ nghỉ (Vacation)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Sử dụng thì quá khứ đơn (Past simple), các cụm từ chỉ thời gian, các vật dụng và hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ, tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc;
- Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;
- Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về một chuyến du lịch đã thực hiện;
- Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.1.2. Các vật dụng liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.1.3. Các tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Thì quá khứ đơn;
- 2.2.2. Dạng quá khứ của động từ To be;
- 2.2.3. Dạng quá khứ của động từ Can;
- 2.2.4. Động từ hợp quy tắc.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;

2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My first trip to Hanoi;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 7: Các hoạt động hằng ngày (Activities)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Sử dụng kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp; to infinitive và gerund và từ vựng về các hoạt động hằng ngày; các tính từ chỉ tính cách;

- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hằng ngày;

- Nói về các hoạt động hằng ngày;

- Đọc hiểu bức thư giới thiệu về một chuyến du lịch;

- Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các hoạt động hằng ngày;

2.1.2. Tính từ chỉ tính cách.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.2. To infinitive and Gerund.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và trả lời câu hỏi.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về các hoạt động hàng ngày;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A letter;

2.5.2. Bài tập đọc và lựa chọn đáp án đúng.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh (tối thiểu 50 từ).

Bài 8: Sở thích (Hobbies and interests)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Sử dụng kết hợp thì quá khứ đơn (Past simple) và thì quá khứ tiếp diễn (Past continuous) các từ vựng về sở thích, các môn thể thao đi chung với động từ: **play, go** và **do**;
- Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;
- Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Sở thích;

2.1.2. Cấu trúc Play/go/do+ sport.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì quá khứ đơn;

2.2.2. Thì quá khứ tiếp diễn;

2.2.3. Kết hợp thì quá khứ đơn và thì quá khứ tiếp diễn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: What is a hobby?;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân (tối thiểu 80 từ).

Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 4 giờ; KT: 2 giờ)

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

- Phòng học được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng;
- Bàn, ghế rời cho từng sinh viên;
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, phấn (hoặc bút bảng).

2. Trang thiết bị máy móc

- Máy chiếu, hệ thống âm thanh.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Giáo viên sử dụng giáo trình dùng chung và tham khảo các tài liệu giảng dạy khác hỗ trợ bài giảng.

4. Các điều kiện khác

- Khuyến khích trường trang bị phòng học nghe nhìn và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Các kiến thức về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp theo từng chủ đề liên quan trong chương trình.

- Kỹ năng:

- + Kỹ năng nghe: Nghe và xác định thông tin về gia đình, bạn bè, các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt, vị trí và nơi chốn, và các sở thích theo yêu cầu.

- + Kỹ năng nói: Tự giới thiệu về bản thân, gia đình, công việc, sở thích và các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt theo yêu cầu.

- + Kỹ năng đọc: Đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết của các bài đọc ngắn theo yêu cầu.

- + Kỹ năng viết: Viết câu và đoạn văn ngắn về các chủ đề khác nhau theo yêu cầu.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc theo nhóm

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung được sử dụng để giảng dạy cho học sinh đào tạo trình độ trung cấp.

- Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình trung học phổ thông hoặc đã thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình này và chương trình học trung học phổ thông mà người học đã hoàn thành để xem xét, quyết định điều chỉnh chương trình môn học cho phù hợp, bảo đảm đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học.

2. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học

a) Miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh

Người học được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh trong các trường hợp sau:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 1 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có chứng chỉ Tiếng Anh tương đương cấp độ A1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu do các tổ chức nước ngoài cấp.

b) Bảo lưu, công nhận kết quả học tập

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Người học có nhu cầu được miễn trừ, bảo lưu kết quả môn học phải có đơn đề nghị hiệu trưởng xem xét, quyết định khi nhập học và trước mỗi kỳ thi.

3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; chú trọng phương pháp giao tiếp trong giảng dạy; áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học; lấy người học làm trung tâm; tổ chức các hoạt động nghe, nói, đọc và viết sinh động nhằm tăng cường sự tham gia của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học.

- Đối với người học: Quan sát, hoạt động nhóm, thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên và làm bài tập về nhà.

- Khuyến khích việc tổ chức dạy và học trực tuyến môn học, kết hợp với các phần mềm tự học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Bên cạnh việc học 90 giờ trên lớp, giáo viên nên xây dựng nội dung và mục tiêu tự học thêm 110 giờ cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung, phần mềm hoặc ứng

dụng tiếng Anh hỗ trợ tự học, tài liệu tham khảo khác nhằm giúp người học đạt năng lực A1 theo quy định sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp.

4. Những trọng tâm cần chú ý: Từ vựng, ngữ pháp và các kỹ năng ở các bài là những kiến thức trọng tâm học sinh cần nắm vững.

5. Tài liệu tham khảo:

- Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng.

- Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

- Tim Falla and Paul A. Davies, Solutions Elementary (02nd edition), Oxford University Press, 2012.

- Miles Craven, Breakthrough Plus 1, MacMillan Education, 2013.

- Herbert Puchta and Jeff Stranks, More! 1, Cambridge University Press, 2008.

- Jack C. Richards, Tactics for Listening (02nd edition), Oxford University Press, 2015.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)*

Tên môn học: PHÁP LUẬT

Mã môn học: MH01185

Thời gian thực hiện môn học: 15 giờ (Lý thuyết: 9 giờ; Thảo luận, bài tập: 5 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Pháp luật là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về nhà nước và pháp luật; giúp người học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Về kỹ năng:

+ Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;

+ Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan đến các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Tên chương/bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật	2	1	1	
2	Bài 2: Hiến pháp	2	1	1	
3	Bài 3: Pháp luật lao động	7	5	2	
4	Bài 4: Pháp luật phòng, chống tham nhũng	2	1	1	
5	Bài 5: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	1	1	0	
6	Kiểm tra	1			1
	Cộng	15	9	5	1

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật

Thời gian: 2 giờ (LT: 1 giờ; TL, BT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết được bản chất, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận biết được các thành tố của hệ thống pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

2. Nội dung:

2.1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1. Bản chất, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.1.3. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2. Hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2.1. Các thành tố của hệ thống pháp luật

2.2.1.1. Quy phạm pháp luật

2.2.1.2. Chế định pháp luật

2.2.1.3. Ngành luật

2.2.2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam hiện nay

Bài 2: Hiến pháp

Thời gian: 2 giờ (LT: 1 giờ; TL, BT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm, vị trí của hiến pháp và một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nhận thức được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành và bảo vệ Hiến pháp.

2. Nội dung:

2.1. Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.1.1. Khái niệm hiến pháp

2.1.2. Vị trí của hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013

2.2.1. Chế độ chính trị

2.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

2.2.3. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường

Bài 3: Pháp luật lao động

Thời gian: 7 giờ (LT: 5 giờ; TL, BT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật lao động.

- Nhận biết được quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động và một số vấn đề cơ bản khác trong pháp luật lao động.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động

2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động

2.3. Một số nội dung của Bộ luật lao động

2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người lao động

2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động

2.3.3. Hợp đồng lao động

2.3.4. Tiền lương

- 2.3.5. Bảo hiểm xã hội
- 2.3.6. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi
- 2.3.7. Kỷ luật lao động
- 2.3.8. Tranh chấp lao động
- 2.3.9. Công đoàn

Bài 4: Pháp luật phòng, chống tham nhũng

Thời gian: 2 giờ (LT: 1 giờ; TL, BT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về phòng, chống tham nhũng và các điểm chính của Luật Phòng, chống tham nhũng;
- Nhận thức đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Nội dung:

- 2.1. Khái niệm tham nhũng
- 2.2. Nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng
- 2.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng
- 2.4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng
- 2.5. Giới thiệu Luật Phòng, chống tham nhũng

Bài 5: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Thời gian: 1 giờ (LT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng;
- Nhận thức được trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Nội dung:

- 2.1. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng
- 2.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

*** Kiểm tra**

Thời gian: 1 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

- 1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học.
- 2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.
- 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu phát tay cho học sinh, tài liệu tham khảo.
- 4. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, tình huống pháp luật, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

- + Hệ thống kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật;
- + Kiến thức pháp luật chuyên ngành liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;
- + Kiến thức pháp luật về Phòng chống tham nhũng.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc thực hành các bài tập tình huống pháp luật.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ trắc nghiệm và bài tập tình huống, bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Pháp luật được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế đời sống, nhằm mục tiêu giáo dục toàn diện người lao động trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và trong cộng đồng. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, lòng ghép đưa vào những tình huống pháp luật, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Tăng cường thảo luận, luyện tập tình huống pháp luật nhằm mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Bài 2, 3 và 4.

4. Tài liệu tham khảo:

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
- Bộ Luật lao động, 2012.
- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, 2010.
- Luật Phòng, chống tham nhũng, 2005.
- Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2016 – 2020.

- Chỉ thị số 10/CT- TTg ngày 12/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.

- Thông tư số 08/2014/TT-BLĐTĐ ngày 22/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành chương trình, giáo trình môn học Pháp luật dùng trong đào tạo trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm, 2017.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2014).

- Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh - Trường Đại học Kinh tế - Luật: Giáo trình Luật Lao động, năm 2016.

- Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2018.

- Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.

- Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Lao động Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2018.

- Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2016.

- Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, năm 2017.

- Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, năm 2017./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: KỸ NĂNG MỀM

Mã môn học: MH02107

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí môn học: Kỹ năng mềm là môn học bắt buộc và thuộc nhóm kiến thức cơ sở trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp. Những kiến thức, kỹ năng được cung cấp của môn học là cơ sở hỗ trợ để người học học tập tốt các môn học khác và để chuẩn bị tư thế, tác phong khi đi thực tập, đi làm tại cơ sở;

- Tính chất của môn học: Là môn học tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động giao tiếp, ứng xử có hiệu quả. Giải thích được tầm quan trọng của các kỹ năng giao tiếp đối với quá trình học tập và làm việc như: Kỹ năng nghe, nói, sử dụng điện thoại, kỹ năng đối với bản thân, đối với cộng đồng...

- Về kỹ năng: Vận dụng được các phương tiện giao tiếp. Qua đó, người học tiếp thu và rèn luyện để từng bước có những kỹ năng hình thành nhân cách văn minh lịch sự, tự tin trong giao tiếp trước khi ra trường làm việc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên chương mục	Thời gian (giờ)
-----	----------------	-----------------

		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Một số vấn đề khái quát về hoạt động giao tiếp 1.1. Khái niệm về giao tiếp 1.2. Quá trình giao tiếp 1.3. Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp	8	8		
2	Chương 2: Giao tiếp ứng xử 2.1. Ấn tượng ban đầu trong giao tiếp 2.2. Một số nghi thức giao tiếp 2.3. Kỹ năng sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc	10	9		1
3	Chương 3: Kỹ năng giao tiếp ứng xử 3.1. Diện mạo người phục vụ 3.2. Quan hệ giao tiếp với khách hàng 3.3. Quan hệ giao tiếp trong tổ chức 3.4. Ứng xử với những lời phàn nàn, chê bai của khách	12	11		1
	Tổng cộng	30	28		2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Một số vấn đề khái quát về hoạt động giao tiếp

Thời gian: 8 giờ (LT: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Giải thích được khái niệm giao tiếp, tầm quan trọng của giao tiếp, liệt kê được một số kỹ năng giao tiếp cơ bản;
- Vận dụng việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống;
- Có thái độ coi trọng sự phát triển kỹ năng giao tiếp cho bản thân.

2. Nội dung:

- 2.1. Khái niệm về giao tiếp
- 2.2. Quá trình giao tiếp

2.3. Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp

Chương 2: Giao tiếp ứng xử

Thời gian: 10 giờ (LT: 9 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Cách khắc phục một số biểu hiện tâm lý bất lợi trong lần đầu gặp gỡ;
- Cách nhìn nhận về trang phục và diện mạo cần thiết khi làm việc.

2. Nội dung:

- 2.1. Ấn tượng ban đầu trong giao tiếp
- 2.2. Một số nghi thức giao tiếp
- 2.3. Kỹ năng sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc

Chương 3: Kỹ năng giao tiếp ứng xử

Thời gian: 12 giờ (LT: 11 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những kiến thức về các kỹ năng giao tiếp thông dụng;
- Vận dụng các kỹ năng giao tiếp thông dụng vào tình huống cụ thể.

2. Nội dung:

- 2.1. Diện mạo người phục vụ
- 2.2. Quan hệ giao tiếp với khách hàng
- 2.3. Quan hệ giao tiếp trong tổ chức
- 2.4. Ứng xử với những lời phàn nàn, chê bai của khách

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học

- Phòng lý thuyết, hoặc phòng hội trường có không gian trống để thực hiện các hoạt động nhóm lớn.

- Bàn ghế của học viên được bố trí sao cho học viên có thể làm việc theo các nhóm riêng biệt.

- Phòng học đảm bảo đủ điều kiện ánh sáng và thoáng mát.

2. Trang thiết bị máy móc

- Bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính, tivi, hệ thống âm thanh, bảng lật flipchart.

- Bàn ghế đủ cho giảng viên, học viên.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Các loại giấy khổ A0, A1, A4, các thẻ giấy màu.
- Bút lông ghi bảng cho giảng viên và cho học viên.
- Bài giảng do giáo viên biên soạn và tài liệu phát tay cho sinh viên.
- Các tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận người học cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

- + Hệ thống kiến thức cơ bản về phương tiện và phong cách giao tiếp;
- + Kiến thức về các kỹ năng giao tiếp và cách lập kế hoạch khi giao tiếp;
- + Kiến thức về những nguyên tắc khi giao tiếp trong môi trường tổ chức.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hành giải quyết các tình huống kỹ năng giao tiếp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Kỹ năng mềm được sử dụng để giảng dạy ở các ngành nghề thuộc trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế, nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản kết hợp các tình huống về nguyên tắc ứng xử trong giao tiếp với các bối cảnh khác nhau. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích hợp

nhằm gây được hứng thú cho người học, làm cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm chương trình môn học cần chú ý:

- Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp; Ấn tượng ban đầu trong giao tiếp; Kỹ năng giao tiếp - ứng xử.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Đinh Văn Đáng, 2006. *Giáo trình kỹ năng giao tiếp*. Nhà xuất bản Lao động - Xã hội.

- Chu văn Đức, 2005. *Giáo trình kỹ năng giao tiếp*. Nhà xuất bản Hà Nội, 2005;

- Trịnh Quốc Trung, 2010. *Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh*. NXB Phương Đông.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)*

Tên môn học: AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG XÂY DỰNG

Mã môn học: MH02003

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; thực hành: 0 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

1. Vị trí môn học: Môn bảo hộ lao động là một trong các môn kỹ thuật cơ sở, được bố trí học trước các môn học chuyên môn nghề.

2. Tính chất môn học: Môn học Bảo hộ lao động là một trong những môn học có vị trí quan trọng trong các môn cơ sở, là môn học bắt buộc đối với học sinh học nghề dài hạn chuyên ngành xây dựng dân dụng công nghiệp. Môn học bảo hộ lao động vừa có tính lý luận và vừa có tính thực tiễn. Từ thực tiễn hoạt động nghề nghiệp rút ra bài học kinh nghiệm, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người lao động và sức khỏe cộng đồng.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Về kiến thức:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về các điều luật bảo hộ lao động và pháp lệnh bảo hộ lao động đối với người lao động;

- Thực hiện được các quy định hiện hành về công tác bảo hộ lao động, quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

2. Về kỹ năng: Áp dụng được các văn bản, quy phạm và các điều luật bảo hộ lao động vào trong công việc, đảm bảo quyền và trách nhiệm của người lao động với công việc, đảm bảo an toàn lao động trong các công tác xây dựng cơ bản.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: người học ý thức được quyền và nghĩa vụ, phòng tránh được các bệnh nghề nghiệp, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian:

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra *
1	Bài 1: Những vấn đề chung về bảo hộ lao động	2	2		
	I. Khái niệm, mục đích, ý nghĩa về bảo hộ lao động				
	II. Nội dung bảo hộ lao động				
	III. Hệ thống pháp luật và các quy định về bảo hộ lao động				
	IV. Công tác thanh tra, kiểm tra bảo hộ lao động				
2	Bài 2: Tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp	4	4		
	I. Điều kiện lao động trong ngành xây dựng				
	II. Những nguyên nhân gây tai nạn lao động trong ngành xây dựng				
	III. Những nguyên nhân gây bệnh nghề nghiệp trong ngành xây dựng				
	IV. Những biện pháp chủ yếu nhằm khắc phục tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.				
3	Bài 3: Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động	2	2		
	I. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người sử dụng lao động				
	II. Quyền và nghĩa vụ của người lao động				
	III. Thời gian làm việc, thời giờ nghỉ ngơi				
	IV. Chế độ làm việc đối với lao động nữ, lao động chưa thành niên và một số lao động khác.				
	V. Chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm và bồi dưỡng bằng hiện vật cho người làm việc trong điều kiện có yếu tố độc hại, nguy hiểm.				
	VI. Chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân.				
	VII. Chế độ trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bồi thường tai nạn lao động				
	VIII. Chế độ ăn giữa ca				
	IX. Các phương tiện chăm sóc sức khỏe				
	X. Khen thưởng và xử phạt về bảo hộ lao động				
4	Bài 4: Kỹ thuật an toàn điện	7	6		1

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra *
	I. Một số khái niệm về an toàn điện				
	II. Các nguyên nhân gây ra tai nạn và biện pháp phòng ngừa tai nạn điện				
	IV. Cấp cứu người bị điện giật				
5	Bài 5: Kỹ thuật an toàn nghề kỹ thuật xây dựng	10	10		
	I. An toàn trong công tác đào đất.				
	II. An toàn trong công tác xây, trát, láng, lát, ốp				
	III. An toàn trong công tác bê tông, lắp dựng cốt thép.				
	IV. Kỹ thuật an toàn phòng ngã cao				
6	Bài 6: An toàn và vệ sinh lao động	5	4		1
	I. Khái niệm lao động trong ngành xây dựng				
	II. Các quy phạm về an toàn lao động				
	III. Các văn bản hướng dẫn về an toàn lao động				
	IV. Trách nhiệm của các cơ quan sử dụng lao động đối với việc an toàn của người lao động				
	V. Một số biện pháp nhằm bảo vệ sức khỏe cho người lao động				
	Ôn tập				
Tổng cộng		30	28		2

2. Nội dung chi tiết:

BÀI 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu:

- Nêu được khái niệm, ý nghĩa, nội dung của công tác bảo hộ lao động;
- Biết vận dụng các quy định, hệ thống pháp luật về bảo hộ lao động vào thực tế khi tham gia lao động sản xuất.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm, mục đích, ý nghĩa về bảo hộ lao động.

2.2. Nội dung bảo hộ lao động.

2.3. Hệ thống pháp luật và các quy định về bảo hộ lao động

2.4. Công tác thanh tra, kiểm tra bảo hộ lao động.

BÀI 2: HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CÔNG TÁC BẢO HỘ LAO ĐỘNG

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu:

- Nêu được hệ thống tổ chức và trách nhiệm của các cấp đối với công tác bảo hộ lao động;
- Biết vận dụng để tham gia xây dựng các quy định về công tác bảo hộ lao động trong các doanh nghiệp.

2. Nội dung:

2.1. Hệ thống tổ chức về bảo hộ lao động

2.2. Trách nhiệm các cấp, các ngành, tổ chức công đoàn trong công tác bảo hộ lao động

2.3. Công tác bảo hộ lao động trong các doanh nghiệp

BÀI 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu:

- Nêu được quyền lợi, trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động;
- Nêu được quy định về các chế độ đối với lao động.

2. Nội dung:

2.1. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người sử dụng lao động

2.2. Quyền và nghĩa vụ của người lao động

2.3. Thời gian làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

2.4. Chế độ làm việc đối với lao động nữ, lao động chưa thành niên và một số lao động khác.

2.5. Chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm và bồi dưỡng bằng hiện vật cho người làm việc trong điều kiện có yếu tố độc hại, nguy hiểm.

2.6. Chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân.

2.7. Chế độ trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bồi thường tai nạn lao động

2.8. Chế độ ăn giữa ca

2.9. Các phương tiện chăm sóc sức khỏe

2.10. Khen thưởng và xử phạt về bảo hộ lao động

BÀI 4: KỸ THUẬT AN TOÀN ĐIỆN

Thời gian: 7 giờ (Lý thuyết : 6 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nêu được các nguyên nhân gây tai nạn về điện
- Biết được các biện pháp phòng ngừa, cấp cứu khi xảy ra tai nạn điện.

2. Nội dung:

- 2.1. Một số khái niệm về an toàn điện
- 2.2. Các nguyên nhân gây ra tai nạn và biện pháp phòng ngừa tai nạn điện
- 2.3. Chống sét các công trình xây dựng
- 2.4. Cấp cứu người bị điện giật

BÀI 5: KỸ THUẬT AN TOÀN NGHỀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Xác định được biện pháp an toàn trong quá trình xây dựng công trình.

2. Nội dung:

- 2.1. An toàn trong công tác đào đất, đá
- 2.2. An toàn trong công tác xây, trát, láng, lát, ốp
- 2.3. An toàn trong trộn, vận chuyển, đổ bê tông, lắp dựng cốt thép.
- 2.4. Kỹ thuật an toàn phòng ngã cao

BÀI 6: AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG

Thời gian: 5 giờ (Lý thuyết: 04 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nêu được các quy định, quy phạm về an toàn lao động
- Xác định được các biện pháp nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động

2. Nội dung:

- 2.1. Khái niệm lao động trong ngành xây dựng
- 2.2. Các quy phạm về an toàn lao động
- 2.3. Các văn bản hướng dẫn về an toàn lao động
- 2.4. Trách nhiệm của các cơ quan sử dụng lao động đối với việc an toàn của người lao động
- 2.5. Một số biện pháp nhằm bảo vệ sức khỏe cho người lao động.
- 2.6. Ôn tập

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phòng học chuyên môn hóa. nhà xưởng: phòng học.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu, các loại máy xây dựng sử dụng điện.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên liệu: Các dụng cụ và trang thiết bị bảo hộ lao động; găng tay, ủng, quần áo, mũ bảo hộ, nút chống ồn, kính, hình ảnh về tai nạn lao động, luật lao động...
4. Các điều kiện khác: Video về an toàn và bảo hộ lao động.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức
 - + Trình bày hệ thống quy định, pháp luật về bảo hộ an toàn lao động;
 - + Nêu được các biện pháp kỹ thuật an toàn.
- Kỹ năng
 - + Thực hiện các biện pháp an toàn;
 - + Sơ cứu nạn nhân khi bị tai nạn lao động.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Nghiêm túc trong học tập, trung thực trong kiểm tra.
 - + Luôn luôn coi trọng đến các biện pháp an toàn lao động
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn tính tỉ mỉ, chủ động phòng ngừa tại nạn lao động.

2. Phương pháp đánh giá:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học; Chương trình môn học được áp dụng giảng dạy cho Kỹ thuật xây dựng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học;

Đối với giáo viên: Giảng dạy môn học này phải là giáo viên có trình độ từ cao đẳng, được đào tạo về công tác bảo hộ và an toàn lao động.

Kết hợp giảng dạy môn Bảo hộ lao động đối với các môn học cơ sở và chuyên ngành, góp phần định hướng rèn luyện ý thức nghề nghiệp cho học sinh.

Đối với người học: là môn học cơ sở bắt buộc đối với tất cả học sinh học nghề dài hạn.

3. Những trọng tâm cần lưu ý

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Bảo hộ lao động – Nguyễn Văn Phiêu, Nguyễn Thiện Ruệ, Tăng Văn Xuân – NXB Xây dựng 2002;

- Giáo trình An toàn vệ sinh lao động và phòng cháy nổ – Bùi Mạnh Hùng – NXB Khoa học và Kỹ thuật 2004.

- Kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động trong xây dựng – Kỹ thuật xây dựng Nhà XB khoa học và kỹ thuật 2001;

- Các quy định hiện hành về công tác bảo hộ lao động.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: VẼ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

Mã số môn học: MH01302

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 4 giờ; thực hành 24 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

1. Vị trí của môn học: Là một môn học được bố trí giảng dạy sau khi đã học xong các môn học chung và trước các môn học, các mô đun đào tạo chuyên môn nghề.

- Tính chất của môn học: Là môn học lý thuyết cơ sở phục vụ cho các môn học, các mô đun chuyên môn nghề.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Về kiến thức:

- Trình bày được những tiêu chuẩn về cách trình bày bản vẽ, phương pháp vẽ chiếu;
- Trình bày được phương pháp vẽ hình chiếu trục đo;

2. Về kỹ năng:

- Hiểu được các quy ước, ký hiệu trong bản vẽ kỹ thuật xây dựng;
- Vẽ 3 hình chiếu và ghi kích thước của vật thể;
- Dựng hình chiếu trục đo của vật thể;
- Áp dụng được các quy ước, ký hiệu vào bản vẽ kỹ thuật, vận dụng được kiến thức về vẽ kỹ thuật, các ký hiệu trên bản vẽ kỹ thuật để đọc bản vẽ;
- Thiết lập được các bản vẽ xây dựng theo TCVN;

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức được quyền và nghĩa vụ, phòng tránh được các bệnh nghề nghiệp, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm với cộng đồng, rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ và chính xác;
- Chấp hành các quy định về bản vẽ kỹ thuật theo TCVN.

III. NỘI DUNG CỦA MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Chương 1: Trình bày bản vẽ kỹ thuật	4	1	3	
	1. Vật liệu vẽ và dụng cụ vẽ				
	2. Những tiêu chuẩn về cách trình bày bản vẽ				

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
2	Chương 2: Hình chiếu trục đo	6	1	4	1
	1. Khái niệm				
	2. Hệ trục đo				
	3. Vẽ hình chiếu trục đo khi biết hình chiếu thẳng góc				
3	Chương 3: Cắt vật thể	10	1	9	
	1. Khái niệm.				
	2. Ký hiệu và qui ước về hình cắt và mặt cắt.				
	3. Các loại hình cắt, mặt cắt.				
	4. Bài tập				
4	Chương 4: Đọc bản vẽ kỹ thuật xây dựng	10	1	8	1
	1. Khái niệm				
	2. Hệ thống các bản vẽ kỹ thuật xây dựng				
	3. Một số ký hiệu thường dùng trong bản vẽ kỹ thuật xây dựng				
	4. Đọc bản vẽ mặt bằng công trình				
	5. Đọc bản vẽ mặt đứng công trình				
	6. Đọc bản vẽ mặt cắt công trình				
Tổng cộng		30	4	24	2

2. Nội dung chi tiết

CHƯƠNG 1: TRÌNH BÀY BẢN VẼ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

Thời gian: 4 giờ (Lý thuyết: 1 giờ; Thực hành: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nêu được tên các dụng cụ và vật liệu vẽ, biết cách sử dụng dụng cụ vẽ;
- Nêu những tiêu chuẩn về cách trình bày bản vẽ kỹ thuật;

- Vẽ được khung tên, khung bản vẽ, ghi số, viết chữ trong bản vẽ đúng tiêu chuẩn;
- Rèn luyện cho người học tính chính xác và kiên nhẫn.

2. Nội dung:

I. Dụng cụ, vật liệu vẽ

1.1. Dụng cụ vẽ và cách sử dụng.

1.2. Vật liệu vẽ.

II. Những tiêu chuẩn về cách trình bày bản vẽ kỹ thuật

2.1. Khô giấy vẽ.

2.2. Khung bản vẽ và khung tên.

2.3. Tỷ lệ.

2.4. Đường nét trong bản vẽ.

2.5. Chữ và số trong bản vẽ.

2.6. Ghi kích thước.

2.7 Bài tập.

CHƯƠNG 2: HÌNH CHIỀU TRỰC ĐO

Thời gian: 6 giờ (Lý thuyết: 1 giờ; Thực hành: 4 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Xây dựng được hệ trục đo;
- Vẽ được hình chiếu trục đo khi biết được hình chiếu thẳng góc của nó;
- Nghiên cứu việc thể hiện vật thể trong không gian.

2. Nội dung:

I. Khái niệm

II. Hệ trục đo

2.1. Cách xây dựng hệ trục đo.

2.2. Hình chiếu trục đo đẳng trục thẳng góc.

2.3. Hình chiếu trục đo nhị trục thẳng góc.

2.4. Hình chiếu trục đo nhị trục xiên góc.

III. Vẽ hình chiếu trục đo khi biết hình chiếu thẳng góc của nó

3.1. Các bước vẽ hình chiếu trục đo.

3.2. Hình chiếu trục đo của một điểm.

3.3. Hình chiếu trục đo của một đoạn thẳng..

3.4. Hình chiếu trục đo của hình phẳng.

3.5. Hình chiếu trục đo của vật thể.

IV. Kiểm tra

CHƯƠNG 3: CẮT VẬT THỂ

Thời gian: 10 giờ (Lý thuyết: 1 giờ; Thực hành: 9 giờ; Kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm hình cắt, mặt cắt;
- Nêu được cách xây dựng hình cắt, mặt cắt;
- Phân loại được các loại hình cắt, mặt cắt;
- Vẽ được hình cắt, mặt cắt của vật thể trên bản vẽ một cách khoa học.

2. Nội dung:

I. Khái niệm

1.1. Hình cắt.

1.2. Mặt cắt.

II. Ký hiệu và qui ước về hình cắt và mặt cắt

2.1. Ký hiệu hình cắt.

2.2. Qui ước về hình cắt.

III. Các loại hình cắt, mặt cắt

3.1. Các loại hình cắt

3.2. Các loại mặt cắt

3.3. Cách xây dựng hình cắt, mặt cắt

V. Bài tập

VI. Kiểm tra

CHƯƠNG 4: ĐỌC BẢN VẼ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

Thời gian: 10 giờ (Lý thuyết: 1 giờ; Thực hành: 8 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nêu được hệ thống các bản vẽ kỹ thuật xây dựng;
- Vẽ được một số ký hiệu thường dùng trong BVKT;
- Nêu được phương pháp đọc BVKT;
- Đọc được một số bản vẽ kiến trúc, bản vẽ kết cấu, bản vẽ chi tiết trong BVKTXD.

2.. Nội dung:

I. Khái niệm

II. Hệ thống các bản vẽ kỹ thuật xây dựng

III. Một số ký hiệu thường dùng trong bản vẽ kỹ thuật xây dựng

IV. Đọc bản vẽ mặt bằng công trình

4.1. Khái niệm.

4.2. Giới thiệu cách vẽ mặt bằng.

4.3. Nội dung và trình tự cách vẽ mặt bằng.

V. Đọc bản vẽ mặt đứng công trình

5.1. Khái niệm.

5.2. Giới thiệu cách vẽ mặt đứng.

5.3. Nội dung và trình tự đọc mặt đứng.

VI. Đọc bản vẽ mặt cắt công trình

6.1. Khái niệm.

6.2. Giới thiệu cách vẽ mặt cắt.

6.3. Nội dung và trình tự đọc mặt cắt.

VII. Đọc bản vẽ kỹ thuật chi tiết

7.1. Đọc bản vẽ chi tiết cấu tạo kiến trúc.

7.2. Đọc bản vẽ chi tiết kết cấu bê tông cốt thép

VIII. Bài tập

IX. Kiểm tra

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa. nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, phòng vẽ.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu, các loại máy xây dựng sử dụng điện.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên liệu: Máy chiếu, laptop, bản vẽ, mô hình, vật liệu vẽ, dụng cụ vẽ,...
4. Các điều kiện khác: Video về an toàn và bảo hộ lao động.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Cách ghi kích thước trong bản vẽ
- Vẽ hình chiếu và ghi kích thước của vật thể

2. Kỹ năng

- Dựng hình chiếu thứ 3 khi biết 2 hình chiếu
- Dựng hình chiếu trục đo của vật thể khi biết 2 hình chiếu thẳng góc.
- Cắt vật thể.
- Đọc hiểu bản vẽ xây dựng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tư duy về bản vẽ, rèn tính tỉ mỉ

2. Phương pháp đánh giá:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng chương trình: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp. Tổng thời gian thực hiện môn học là 75 giờ trong đó 15 giờ lý thuyết, 57 giờ thực hành và 3 giờ kiểm tra. Giáo viên giảng các tiết lý thuyết kết hợp với các bài tập.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học: Giảng giải, thuyết trình kết hợp với các bài tập.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý: Vẽ 3 hình chiếu của vật thể và ghi kích thước trên các hình chiếu, dựng hình chiếu trục đo và cắt vật thể, đọc được bản vẽ xây dựng.

4. Tài liệu tham khảo:

- Vẽ cơ khí - Đại học Bách khoa.
- Giáo trình vẽ xây dựng - Bộ xây dựng.
- Vẽ kỹ thuật - Bộ giáo dục và đào tạo.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: CẤU TẠO KIẾN TRÚC

Mã môn học: MH01020

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 4 giờ; thực hành: 24 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

I. VỊ TRÍ TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

1. Vị trí của môn học: Cấu tạo kiến trúc một môn học được bố trí giảng dạy song song với các môn học chung và trước các môn học, mô đun đào tạo nghề.

2. Tính chất của môn học: Là môn học cơ sở trang bị cho học sinh các kiến thức vị cấu tạo các bộ phận trong ngôi nhà từ móng đến mái.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC

1. Về kiến thức:

- Trình bày được các bộ phận cấu tạo trong một công trình, nghiên cứu cấu tạo thành một công trình kiến trúc, bồi dưỡng một số kiến thức cơ bản về cấu tạo chi tiết, các công trình kiến trúc thông thường, đồng thời là cơ sở để học các phần tiếp theo : thiết kế, thi công , dự toán.

- Trình bày được các nguyên tắc cấu tạo và cấu tạo cụ thể từng trường hợp, nắm vững qui cách vật liệu và cấu tạo thích hợp trong các bộ phận.

2. Về kỹ năng:

- Phân tích kết cấu vật liệu và phạm vi sử dụng vào công trình một cách hợp lý.

- Đánh giá được cấu tạo từ móng đến mái của một công trình từ 1 tầng đến nhiều tầng (vị trí, tên gọi, công dụng).

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có ý thức được quyền và nghĩa vụ, phòng tránh được các bệnh nghề nghiệp, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm với cộng đồng, rèn luyện tính cẩn thận, tỷ mỉ và chính xác;

III. NỘI DUNG CỦA MÔN HỌC

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về cấu tạo kiến trúc	2	2	0	
2	Chương 2: Cấu tạo nền móng , móng, hệ rãnh, tam cấp.	8	1	7	
3	Chương 3: Cấu tạo tường, cột	2	1	1	
4	Chương 4: Cấu tạo sàn	8	1	6	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
5	Chương 5: Cấu tạo cầu thang	10	1	8	1
Tổng cộng		30	4	24	2

2. Nội dung chi tiết :

CHƯƠNG 1 : NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CẤU TẠO KIẾN TRÚC

Thời gian: 2 giờ (Lý thuyết: 2 giờ; thực hành: 0 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được nội dung cơ bản về khái niệm cấu tạo kiến trúc trong công trình.
- Trình bày được khái niệm chịu lực của nhà dân dụng.

2. Nội dung:

Bài 1: Khái niệm chung:

I .Phương châm thiết kế

II. Các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến giải pháp cấu tạo kiến trúc

1. Ảnh hưởng của thiên nhiên

2. Ảnh hưởng của con người.

III. Các bộ phận chính của nhà và tác dụng của nó

1. Móng

2. Tường

3. Sàn gác

4. Cửa sổ, cửa đi

5. Cầu thang

6. Các bộ phận khác

IV. Phân loại nhà theo vật liệu

1. Kết cấu gỗ

2. Kết cấu BTCT

3. Kết cấu thép

4. Kết cấu hỗn hợp

Bài 2 : Khái niệm về kết cấu chịu lực của nhà dân dụng

1. Yêu cầu về kết cấu chịu lực

2. Hệ thống kết cấu khung chịu lực

3. Hệ thống kết cấu không gian.

CHƯƠNG 2 : CẤU TẠO NỀN MÓNG, MÓNG NỀN, HÈ RÃNH, TAM CẤP

Thời gian: 8 giờ (Lý thuyết: 1 giờ; thực hành: 7 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được cấu tạo chi tiết các bộ phận móng của các loại móng
- Thiết kế được các vị trí đặc biệt của móng
- Trình bày chi tiết được cấu tạo nền , hè rãnh , tam cấp.

2. Nội dung:

Bài 1 :Cấu tạo nền móng, móng

I. Nền móng

1. Định nghĩa
2. Phân loại nền móng
3. Các phương pháp gia cố nền móng

II. Định nghĩa – yêu cầu các bộ phận móng

1. Định nghĩa
2. Yêu cầu
3. Các bộ phận

III. Phân loại móng

1. Theo vật liệu
2. Theo tính chất chịu lực
3. Theo hình thức

IV. Cấu tạo móng và một số vị trí đặc biệt

1. Nguyên tắc cấu tạo móng
2. Cấu tạo một số loại móng
3. Các vị trí đặc biệt

Bài 2: Cấu tạo nền – hè rãnh- tam cấp

I. Nền

1. Định nghĩa
2. Cấu tạo

II. Cấu tạo hè rãnh

1. Định nghĩa
2. Cấu tạo

III. Cấu tạo tam cấp

1. Định nghĩa
2. Cấu tạo bản vẽ thực hành móng

CHƯƠNG 3 : CẤU TẠO TƯỜNG , CỘT

Thời gian: 2 giờ (Lý thuyết: 1 giờ; thực hành: 1 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được cấu tạo chi tiết các loại tường , cột trong nhà xây
- Nắm được khi nào thiết kế tường chịu lực và khi nào thì thiết kế tường chịu lực
- Trình bày được qui cách các loại cột.

2. Nội dung:

I. Khái niệm về tường

1. Định nghĩa tác dụng
 2. Phân loại tường
 3. Cấu tạo một số loại tường
- II. Các bộ phận trong tường

1. Giằng tường
2. Lanh tô
3. Ô văng

III. Cột

1. Định nghĩa
2. Phân loại

CHƯƠNG 4 : CẤU TẠO SÀN

Thời gian: 8 giờ (Lý thuyết: 1 giờ; thực hành: 6 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày và tính toán thiết kế được cấu tạo chi tiết các loại sàn
- Người học có các khái niệm về cấu tạo chi tiết các loại sàn của công trình dân dụng, hiểu biết các qui định và cách trình bày trên bản vẽ xây dựng

2. Nội dung:

Bài 1 : Khái niệm chung về sàn

I. Những vấn đề chung

1. Định nghĩa
2. Phân loại
3. Yêu cầu
4. Chiều cao tầng

II. Sàn bê tông cốt thép

1. Ưu nhược điểm và phạm vi sử dụng
2. Kích thước dầm và bố trí dầm

Bài 2 : Cấu tạo sàn BTCT đổ toàn khối

I. Nguyên tắc cấu tạo

II. Cấu tạo chi tiết

- * Bài tập tính dầm chính, dầm phụ
- * Vẽ thực hành cấu tạo sàn

CHƯƠNG 5 : CẤU TẠO CẦU THANG

Thời gian: 10 giờ (Lý thuyết: 1 giờ; thực hành: 8 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được chi tiết cấu tạo các bộ phận trong cầu thang
- Thiết kế được các loại cầu thang của công trình dân dụng

2. Nội dung:

I. Định nghĩa – yêu cầu – phân loại

1. Định nghĩa
2. Phân loại
3. Yêu cầu

II. Các qui định về thang

1. Chiều rộng đợt thang
2. Chiều rộng chiều nghỉ
3. Độ dốc cầu thang
4. Số bậc mỗi đợt
5. Lan can tay vịn
6. Khoảng cách 2 mặt phẳng uốn

III. Cầu thang BTCT

1. Cấu tạo cầu thang 2 đợt ngoặt
 2. Trình tự thiết kế cầu thang 2 đợt ngoặt
- * Thực hành : Vẽ cấu tạo cầu thang

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa. nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, phòng vẽ.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu, các loại máy xây dựng sử dụng điện.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên liệu: Máy chiếu, laptop, bản vẽ, mô hình, vật liệu vẽ, dụng cụ vẽ,...
4. Các điều kiện khác: Video về an toàn và bảo hộ lao động.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Cấu tạo móng
- Cấu tạo sàn
- Cấu tạo cầu thang.

- Kỹ năng: Bản vẽ cấu tạo móng, sàn, cầu thang

2. Phương pháp đánh giá:

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tư duy về kết cấu, rèn tính tỉ mỉ

2. Phương pháp đánh giá:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN HỌC HIỆN MÔN HỌC: :

1. Phạm vi áp dụng chương trình: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp. Tổng thời gian thực hiện môn học là 105 giờ trong đó 15 giờ lý thuyết, 86 giờ thực hành và 4 giờ kiểm tra. Giáo viên giảng các tiết lý thuyết kết hợp với các bài tập.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học: Giảng giải, trực quan mô hình, projector, lý thuyết kết hợp với vẽ thực hành.

3. Tài liệu tham khảo :

- Tham khảo các giáo trình về cấu tạo kiến trúc
- Các bản vẽ chi tiết.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: CƠ KẾT CẤU

Mã môn học: MH02032

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ, bài tập 28 giờ, kiểm tra: 2 giờ).

I.VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

1.Vị trí của môn học: là môn học được bố trí giảng dạy ở học kỳ 2 năm thứ 1.

2.Tính chất của môn học:Là môn kỹ thuật cơ sở trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về cơ học, sức bền vật liệu và cơ học kết cấu.

II.MỤC TIÊU CỦA MÔN HỌC

1.Về kiến thức: Trình bày được kiến thức cơ bản về Cơ học, Sức bền vật liệu và Cơ học kết cấu

2.Về kỹ năng:

- Tính toán được mô men quán tính của hình phẳng
- Tính toán và vẽ được biểu đồ mô men của một số cấu kiện chịu lực
- Tính và vẽ được biểu đồ momen của khung phẳng

3.Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện tư duy tính toán kết cấu và tính cẩn thận, tỉ mỉ

III.NỘI DUNG MÔN HỌC

1.Nội dung tổng quát và phân bố thời gian:

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1:CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ CƠ HỌC VÀ SỨC BỀN VẬT LIỆU	2	2		
2	Chương 2: ĐẶC TRƯNG HÌNH HỌC CỦA TIẾT DIỆN	8	2	5	1
	I. Khái niệm				
	II.Mô men tĩnh của hình phẳng,				
	III.Momen quán tính của hình phẳng				
3	Chương 3: KÉO (NÉN) ĐÚNG TÂM	8	2	6	
	I. Khái niệm				
	II. Lực dọc và biểu đồ lực dọc.				
4	Chương 4: UỐN NGANG PHẪNG	16	5	10	1
	I. Khái niệm.				
	II.Nội lực trong dầm chịu uốn				

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
	III.Điều kiện cường độ, ba bài toán cơ bản				
5	Chương 5: CẤU TẠO HỆ PHẪNG - DÀN VÀ KHUNG TĨNH ĐỊNH	11	4	7	
	I.Dàn phẳng tĩnh định				
	II.Khung tĩnh định				
	Ôn tập hết môn				
Tổng cộng		45	15	28	2

2.Nội dung chi tiết:

Chương 1 : CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ CƠ HỌC VÀ SỨC BỀN VẬT LIỆU

Thời gian: 2 giờ (Lý thuyết: 2 giờ; thực hành: 0 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nêu được các khái niệm cơ bản về Cơ học, sức bền vật liệu
- Tính được lực chiếu lên 2 trục tọa độ; Tính được momen của 1 lực đối với 1 điểm

2.Nội dung:

- 2.1.Lực và trạng thái cân bằng của vật rắn
- 2.2. Hình chiếu của lực lên hai trục tọa độ
- 2.3.Điều kiện cân bằng của một hệ lực phẳng bất kỳ
- 2.4. Các giả thiết đối với vật liệu
- 2.5. Các khái niệm về ngoại lực, nội lực
- 2.6. Phương pháp mặt cắt

Chương 2: ĐẶC TRƯNG HÌNH HỌC CỦA TIẾT DIỆN

Thời gian: 8 giờ (Lý thuyết: 2 giờ; thực hành: 5 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được phương pháp tìm tọa độ trọng tâm của hình ghép
- Trình bày được công thức tính của đặc trưng hình học của tiết diện như diện tích, momen tĩnh, momen quán tính của một số tiết diện cơ bản
- Tìm được tọa độ trọng tâm của tiết diện phẳng
- Tính toán được các đặc trưng tiết diện của hình phẳng

2. Nội dung:

I. Khái niệm

II. Mô men tĩnh của hình phẳng,

1.Các định nghĩa về mô men tĩnh

2. Tìm trọng tâm của hình ghép

III. Momen quán tính của hình phẳng

1. Các định nghĩa về mô men tĩnh

2. Công thức chuyển trục song song

Chương 3: KÉO (NÉN) ĐÚNG TÂM

Thời gian: 8 giờ (Lý thuyết: 2 giờ; thực hành: 6 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được phương pháp tìm nội lực trong thanh kéo (nén) đúng tâm
- Trình bày được thí nghiệm kéo (nén) vật liệu
- Tính toán và vẽ được biểu đồ lực dọc khi thanh chịu kéo (nén) đúng tâm

2. Nội dung:

I. Khái niệm

II. Lực dọc và biểu đồ lực dọc

III. Thí nghiệm kéo (nén) vật liệu

Chương 4: UỐN NGANG PHẪNG

Thời gian: 16 giờ (Lý thuyết: 5 giờ; thực hành: 10 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được phương pháp mặt cắt, phương pháp nhận xét
- Tính toán và vẽ được biểu đồ nội lực trong dầm chịu uốn phẳng
- Kiểm tra được cường độ của dầm, lựa chọn kích thước mặt cắt khi dầm chịu uốn phẳng

2. Nội dung:

I. Khái niệm

1. Định nghĩa về uốn phẳng

2. Momen của lực đối với 1 điểm

3. Gối tựa và phản lực gối tựa

II. Nội lực trong dầm chịu uốn

1. Xác định Q và M bằng phương pháp mặt cắt

2. Xác định Q và M bằng phương pháp cộng tác dụng

3. Vẽ biểu đồ Q, M bằng phương pháp nhận xét

III. Điều kiện cường độ, ba bài toán cơ bản

1. Điều kiện cường độ ứng suất pháp

2. Điều kiện cường độ ứng suất tiếp

Chương 5: CẤU TẠO HỆ PHẪNG - DÀN VÀ KHUNG TĨNH ĐỊNH

Thời gian: 11 giờ (Lý thuyết: 4 giờ; thực hành: 7 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1.Mục tiêu:

- Trình bày được cấu tạo dàn
- Tính toán được nội lực trong dàn theo phương pháp mặt cắt
- Tính và vẽ được biểu đồ nội lực trong khung phẳng

2.Nội dung:

I. Dàn phẳng tĩnh định.

III. Khung phẳng tĩnh định

- Ôn tập

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

- 1.Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
- 2.Trang thiết bị, máy móc: Máy chiếu
- 3.Học liệu, dụng cụ, nguyên liệu : Bảng, phấn
4. Các điều kiện khác.

V.NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1.Nội dung

- Kiến thức: Trình bày được các phương pháp tính nội lực của dầm, các phương pháp tính nội lực của dàn
- Kỹ năng: Phân tích được các bài tập tính nội lực trong dàn, dầm
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn tính tỉ mỉ, cẩn thận.

2. Phương pháp đánh giá:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phạm vi áp dụng môn học: chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp, được dạy vào học kỳ 2 năm thứ nhất.
2. Tổng thời gian thực hiện môn học là 45 giờ; trong đó 15 giờ lý thuyết, 28 giờ thực hành, kiểm tra 2 giờ.
3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học: Giảng giải, thuyết trình kết hợp với các bài tập tại lớp và làm tại nhà
 - Đối với giáo viên: Cá biệt hóa học sinh, cho bài tập nâng cao đối với HSSV giỏi và bài tập căn bản với HSSV trung bình
 - Đối với người học: Làm bài tập tại lớp và các bài tập về nhà
4. Những trọng tâm cần chú ý: Tính toán, vẽ được biểu đồ nội lực của các dầm tĩnh định, khung tĩnh định khi có ngoại lực tác dụng
5. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Cơ Học Xây Dựng – Bộ Xây dựng – Nhà Xuất bản Xây dựng 2000
- Sức bền Vật liệu – Nguyễn Văn Liên – Nhà Xuất bản Xây dựng 1994

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP

Mã môn học: MH02093

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ, bài tập: 28 giờ, kiểm tra: 2 giờ).

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

1. Vị trí của môn học: Là một môn học được bố trí giảng dạy song song với các môn học, mô đun đào tạo nghề. Và sau đối với các môn học chung

2. Tính chất của môn học: Là môn học chuyên ngành nhằm trang bị cho học sinh các kiến thức về những vấn đề cơ bản BTCT và hình thành các kỹ năng tính toán cho các bài toán về cấu kiện cơ bản

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Về kiến thức: Trình bày được những nguyên tắc cơ bản trong tính toán và cấu tạo các cấu kiện cơ bản đúng với tiêu chuẩn nhà nước qui định.

2. Về kỹ năng: Tính toán và cấu tạo các cấu kiện cơ bản đúng với tiêu chuẩn nhà nước qui định.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện tính cẩn thận, tỷ mỉ và chính xác.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1 .Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
1	Chương1: Nguyên lý tính toán và cấu tạo.	2	2	0	0
	I. Khái niệm chung.				
	1. Khái niệm về bê tông cốt thép - Phân loại.				
	2. Ưu nhược điểm của bê tông cốt thép.				
	II. Tính chất cơ lý của vật liệu				
	1. Bê tông.				
	2. Cốt thép.				
	3. Bê tông cốt thép.				
	III. Nguyên lý tính toán và cấu tạo.				
	1. Các bước thiết kế kết cấu bê tông cốt thép.				
	2. Tải trọng và nội lực.				
	3. Phương pháp tính toán cấu kiện bê tông cốt thép.				
	4. Nguyên lý về cấu tạo và thể hiện bản vẽ kết cấu.				

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
2	Chương 2: Cấu kiện chịu uốn tính toán theo cường độ	28	10	16	2
	I. Đặc điểm - cấu tạo.				
	II. Tính toán tiết diện chữ nhật trên tiết diện thẳng góc.				
	1. Cấu kiện có tiết diện chữ nhật đặt cốt đơn.				
	2. Cấu kiện có tiết diện chữ nhật đặt cốt kép.				
	III. Cấu kiện tiết diện chữ T trên tiết diện thẳng góc.				
	1. Đặc điểm – cấu tạo.				
	2. Tính toán cấu kiện tiết diện chữ T đặt cốt đơn.				
	IV. Tính toán cấu kiện chịu uốn trên tiết diện nghiêng.				
	1. Sơ đồ phá hoại.				
	2. Điều kiện cường độ trên tiết diện nghiêng chịu lực cắt Q.				
	3. Tính toán cốt đai không có cốt xiên.				
	V. Ôn tập hết chương.				
	Kiểm tra				
3	Chương 3: Cấu kiện chịu nén.	15	3	12	
	I. Khái niệm chung.				
	II. Tính toán cấu kiện chịu nén đúng tâm.				
	III. Tính toán cấu kiện chịu nén lệch tâm.				
	IV. Ôn tập hết chương.				
	Kiểm tra				
Tổng cộng		45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết:

CHƯƠNG 1: NGUYÊN LÝ TÍNH TOÁN VÀ CẤU TẠO

Thời gian: 2 giờ (Lý thuyết: 2 giờ; thực hành: 0 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được vị trí, tính chất và nguyên lý tính toán cốt thép.
- Nêu được nguyên nhân sự liên kết giữa bê tông và cốt thép.

- Nhận xét được ưu và nhược điểm về bê tông cốt thép.

2. Nội dung:

I. Khái niệm chung.

1. Khái niệm về bê tông cốt thép - Phân loại.
2. Ưu nhược điểm của bê tông cốt thép.

II. Tính chất cơ lý của vật liệu

1. Bê tông.
2. Cốt thép.
3. Bê tông cốt thép.

III. Nguyên lý tính toán và cấu tạo.

1. Các bước thiết kế kết cấu bê tông cốt thép.
2. Tải trọng và nội lực.
3. Phương pháp tính toán cấu kiện bê tông cốt thép.
4. Nguyên lý về cấu tạo và thể hiện bản vẽ kết cấu.

CHƯƠNG 2: CẤU KIỆN CHỊU UỐN THEO CƯỜNG ĐỘ

Thời gian: 28 giờ (Lý thuyết: 10 giờ; thực hành: 16 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm của cấu kiện chịu uốn.
- Trình bày được cấu tạo của bản, dầm.
- Phân tích và giải thích được sự làm việc của dầm BTCT.
- Phân tích được trường hợp đặt cốt đơn, trường hợp đặt cốt kép.
- Giải quyết được 1 số bài toán về cấu kiện chịu uốn theo cường độ.

2. Nội dung:

I. Đặc điểm - cấu tạo.

II. Tính toán tiết diện chữ nhật trên tiết diện thẳng góc.

1. Cấu kiện có tiết diện chữ nhật đặt cốt đơn.
2. Cấu kiện có tiết diện chữ nhật đặt cốt kép.

III. Cấu kiện tiết diện chữ T trên tiết diện thẳng góc.

1. Đặc điểm – cấu tạo.
2. Tính toán cấu kiện tiết diện chữ T đặt cốt đơn.

IV. Tính toán cấu kiện chịu uốn trên tiết diện nghiêng.

1. Sơ đồ phá hoại.
2. Điều kiện cường độ trên tiết diện nghiêng chịu lực cắt Q .
3. Tính toán cốt đai không có cốt xiên.

V. Ôn tập hết chương.

CHƯƠNG 3: CẤU KIỆN CHỊU NÉN

Thời gian: 15 giờ (Lý thuyết: 3 giờ; thực hành: 12 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm, cấu tạo của cấu kiện chịu nén.
- Phân tích được trường hợp cấu kiện chịu nén đúng tâm, trường hợp cấu kiện chịu nén lệch tâm, nén lệch tâm lớn và nén lệch tâm bé.
- Tính toán được các bước tính toán và giải được các bài toán về cấu kiện chịu nén.

2. Nội dung:

I. Khái niệm chung.

II. Tính toán cấu kiện chịu nén đúng tâm.

III. Tính toán cấu kiện chịu nén lệch tâm.

IV. Ôn tập hết chương.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng : Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị, máy móc : Máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên liệu: Phấn, bảng...

4. Các điều kiện khác.

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Về kiến thức:

+ Cấu kiện tiết diện chữ nhật đặt cốt đơn và đặt cốt kép

+ Cấu kiện tiết diện chữ T đặt cốt đơn.

- Về kỹ năng

+ Thiết kết cốt thép dọc của cột chịu nén đúng tâm

+ Thiết kết cốt thép sàn sườn toàn khối loại bản dầm – ô bản liên tục.

+ Thiết kết cốt thép sàn sườn toàn khối loại bản kê bốn cạnh – ô bản đơn.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn tính tỉ mỉ, cẩn thận.

2. Phương pháp đánh giá:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC :

1. Phạm vi áp dụng chương trình: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp. Tổng thời gian thực hiện môn học là 45 giờ; trong đó 15 giờ lý thuyết, 28 giờ bài tập, 2 giờ kiểm tra.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học: Giảng giải, thuyết trình, đàm thoại, hình ảnh trực quan.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý :

- Những vấn đề cơ bản về bê tông cốt thép
- Sự làm việc của bản, dầm BTCT
- Cận thận trong tính toán, đặc biệt lưu ý việc qui đổi đơn vị.

4. Tài liệu cần tham khảo :

- TCXDVN 5574 – 2012 Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.
- TCVN 2737 – 1995 Tiêu chuẩn về tải trọng và tác động.
- Kết cấu bê tông cốt thép tập 1, 2, 3 – Võ Bá Tầm. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP HCM năm 2011.
- Kết cấu bê tông cốt thép phần cấu kiện cơ bản – Phan Quang Minh, Ngô Thế Phong, Nguyễn Đình Cống. Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật năm 2008.
- Sổ tay thực hành kết cấu công trình – Vũ Mạnh Hùng. Nhà xuất bản Xây dựng.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên mô đun: LẬP DỰ TOÁN

Mã số mô đun: MĐ04131

Thời gian thực hiện mô đun: 105 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành: 86 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

I. VỊ TRÍ TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

1. Vị trí của mô đun: Là môn đun trọng tâm.

2. Tính chất của mô đun: Dự toán ứng dụng chuyên ngành tính toán hồ sơ dự toán xây dựng công trình. Người học có thể tính được chi phí xây lắp công trình theo các nghị định và thông tư do Chính phủ và Bộ xây dựng ban hành.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

1. Về kiến thức:

- Trình bày được các khái niệm cơ bản về dự toán;
- Trình bày được cách tính tiên lượng các công tác xây lắp;
- Trình bày được cách phân tích vật tư, nhân công, máy thi công;
- Trình bày được cách tổng hợp vật tư, tổng hợp kinh phí;
- Hiểu được tính năng, công dụng của phần mềm dự toán;

2. Về kỹ năng:

- Tính tiên lượng các công tác xây lắp;
- Tính phân tích vật tư, nhân công, máy thi công;
- Tính tổng hợp vật tư, tổng hợp kinh phí;
- Tính chi phí vận chuyển vật liệu bằng đường sông
- Tính phí bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên
- Sử dụng được phần mềm dự toán;
- Tính toán được khối lượng trên phần mềm dự toán.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Tự tin trong việc phân tích, tính toán.
- Rèn luyện tính cẩn thận, tỷ mỉ và chính xác.
- Tinh thần hợp tác làm việc nhóm và xử lý tình huống độc lập.

III. NỘI DUNG CỦA MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

STT	Nội dung mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Các khái niệm về dự toán XD CB	2	2		

STT	Nội dung mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	I. Khái niệm, mục đích, vai trò và nguyên tắc lập dự toán				
	1. Khái niệm dự toán				
	2. Mục đích của dự toán				
	3. Vai trò của dự toán				
	4. Nguyên tắc xác định dự toán				
	II. Tổng dự toán xây dựng công trình				
	1. Chi phí xây dựng				
	2. Chi phí thiết bị				
	3. Chi phí quản lý dự án và chi phí khác				
	4. Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư				
	5. Chi phí dự phòng				
	III. Dự toán xây dựng công trình				
2	Bài 2: Tiên lượng	36	7	27	2
	I. Khái niệm				
	II. Tính tiên lượng một công trình xây dựng				
	1. Các bước tiến hành tính tiên lượng				
	2. Trình tự tính toán tiên lượng xây lắp các công tác				
	3. Tính toán và trình bày kết quả vào bảng tiên lượng				
	III. Cách tính tiên lượng các loại công tác xây lắp				
	1. Công tác đất				
	2. Công tác gia cố nền				
	3. Công tác thép				
	4. Công tác bê tông				
	5. Công tác nề				
	6. Công tác ván khuôn				
	7. Công tác bả, matic, sơn				
	8. Công tác làm mái, làm trần				
	9. Công tác lắp đặt: hệ thống điện, hệ thống nước				
	IV. Bài tập tổng hợp – tính tiên lượng một công trình				

STT	Nội dung mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
3	Bài 3: Phân tích vật tư	25	2	22	1
	I. Nguyên tắc chung				
	II. Cách tra cứu định mức dự toán về hao phí vật liệu				
	III. Mẫu bảng phân tích vật tư – Cách trình bày				
	IV. Phân tích vật tư cho các loại công tác xây lắp				
	1. Công tác gia cố nền				
	2 Công tác bê tông				
	3. Công tác thép				
	4. Công tác ván khuôn				
	5. Công tác nề				
	V. Bài tập				
4	Bài 4: Tổng hợp vật tư – tổng hợp kinh phí	15	2	12	1
	I. Tổng hợp vật tư cho các công tác xây lắp				
	II. Tổng hợp kinh phí cho các công tác xây lắp hạng mục				
	1. Khái niệm chi phí xây dựng				
	2. Nội dung của chi phí xây dựng				
	3. Các phương pháp xác định chi phí xây dựng				
	4. Phương pháp xác định chi phí tư vấn				
	5. Tính tổng dự toán một công trình xây dựng				
	III. Bài tập				
	Kiểm tra				
5	Bài 5: Sử dụng phần mềm dự toán	27	2	25	
	I. Giới thiệu giao diện phần mềm dự toán.				
	II. Hướng dẫn sử dụng phần mềm dự toán				
	1. Bảng tiên lượng				
	2. Công tác tạm tính, vận dụng				
	3. Nhập khối lượng, diễn giải khối lượng				
	4. Giới thiệu các bảng trong phần mềm				
	5. Bảng dự thầu				

STT	Nội dung mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	6. Xuất ra excel				
	III. Bài tập tổng hợp – tính dự toán một công trình.				
Tổng cộng:		105	15	86	4

2. Nội dung chi tiết:

BÀI 1: CÁC KHÁI NIỆM VỀ DỰ TOÁN XÂY DỰNG CƠ BẢN

Thời gian: 2 giờ (Lý thuyết: 2 giờ; thực hành: 0 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

Trình bày được các khái niệm cơ bản về các giá trị của tổng dự toán công trình xây dựng.

2. Nội dung:

I. Khái niệm, mục đích, vai trò và nguyên tắc lập dự toán

1. Khái niệm dự toán

2. Mục đích của dự toán

3. Vai trò của dự toán

4. Nguyên tắc xác định dự toán

II. Tổng dự toán xây dựng công trình

1. Chi phí xây dựng

2. Chi phí thiết bị

3. Chi phí quản lý dự án và chi phí khác

4. Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư

5. Chi phí dự phòng

III. Dự toán xây dựng công trình

BÀI 2: TIỀN LƯỢNG

Thời gian: 36 giờ (Lý thuyết: 7 giờ; thực hành: 27 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Đọc, hiểu bản vẽ kiến trúc, kết cấu của công trình xây dựng cấp IV

- Tính toán khối lượng các công tác xây lắp trong công trình xây dựng: công tác đất, bê tông, cốt thép, ván khuôn, công tác nề.....

2. Nội dung:

I. Khái niệm

II. Tính tiền lượng một công trình xây dựng

1. Các bước tiến hành tính tiền lượng

- 2.Trình tự tính toán tiên lượng xây lắp các công tác
 - 3.Tính toán và trình bày kết quả vào bảng tiên lượng
- III. Cách tính tiên lượng các loại công tác xây lắp

1. Công tác đất
 2. Công tác gia cố nền
 3. Công tác thép
 4. Công tác bê tông
 5. Công tác nề
 6. Công tác ván khuôn
 7. Công tác bả, matic, sơn
 8. Công tác làm mái, làm trần
 9. Công tác lắp đặt: hệ thống điện, hệ thống nước
- IV. Bài tập tổng hợp – tính tiên lượng một công trình

BÀI 3: PHÂN TÍCH VẬT TƯ

Thời gian: 25 giờ (Lý thuyết: 2 giờ; thực hành: 22 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Tra cứu định mức dự toán do BXD ban hành ứng với từng công tác xây lắp.
- Tính phân tích vật tư, của khối lượng các công tác xây lắp trong công trình: công tác gia cố nền, bê tông, cốt thép, ván khuôn, công tác nề.....

2. Nội dung:

I. Nguyên tắc chung

II. Cách tra cứu định mức dự toán về hao phí vật liệu

III. Mẫu bảng phân tích vật tư– Cách trình bày

IV. Phân tích vật tư cho các loại công tác xây lắp

1. Công tác gia cố nền
- 2 Công tác bê tông
3. Công tác thép
4. Công tác ván khuôn
5. Công tác nề

V. Bài tập

BÀI 4: TỔNG HỢP VẬT TƯ - TỔNG HỢP KINH PHÍ

Thời gian: 15 giờ (Lý thuyết: 2 giờ; thực hành: 12 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Tổng hợp vật tư cho công tác xây lắp.
- Tính chi phí vật liệu trước thuế; Tính chi phí xây dựng công trình.

2. Nội dung:

I. Tổng hợp vật tư cho các công tác xây lắp

II. Tổng hợp kinh phí cho các công tác xây lắp hạng mục

1. Khái niệm chi phí xây dựng

2. Nội dung của chi phí xây dựng

3. Các phương pháp xác định chi phí xây dựng

4. Phương pháp xác định chi phí tư vấn

5. Tính tổng dự toán một công trình xây dựng

III. Bài tập

BÀI 5: SỬ DỤNG PHẦN MỀM DỰ TOÁN

Thời gian: 27 giờ (Lý thuyết: 2 giờ; thực hành: 15 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Sử dụng được phần mềm dự toán.
- Tính toán được khối lượng trên phần mềm dự toán

2. Nội dung:

I. Giới thiệu giao diện phần mềm dự toán.

II. Hướng dẫn sử dụng phần mềm dự toán

1. Bảng tiên lượng

2. Công tác tạm tính, vận dụng

3. Nhập khối lượng, diễn giải khối lượng

4. Giới thiệu các bảng trong phần mềm

5. Bảng dự thầu

6. Xuất ra excel

III. Bài tập tổng hợp – tính dự toán một công trình.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng : Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị, máy móc : Máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên liệu: Hồ sơ thiết kế kỹ thuật xây dựng, bản vẽ, bảng, Thước mét, giấy A4, máy vi tính, máy chiếu...

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung

-Kiến thức:

+ Trình bày được các khái niệm cơ bản về dự toán, tính tiên lượng các công tác xây lắp;

+ Trình bày được cách phân tích vật tư, nhân công, máy thi công; tổng hợp vật tư, tổng hợp kinh phí; hiểu được tính năng, công dụng của phần mềm dự toán;

- Kỹ năng:

+ Tính tiền lượng các công tác xây lắp; phân tích vật tư, nhân công, máy thi công; tổng hợp vật tư, tổng hợp kinh phí;

+ Tính chi phí vận chuyển vật liệu bằng đường sông; tính phí bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên; Sử dụng được phần mềm dự toán; tính toán được khối lượng trên phần mềm dự toán; cách tính tiền lượng các loại công tác xây lắp; tổng hợp vật tư cho các công tác xây lắp

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tư duy trong tính toán, rèn tính tỉ mỉ, cẩn thận.

2. Phương pháp đánh giá:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng chương trình : chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp. Tổng thời gian thực hiện môn học là 105 giờ; trong đó 15 giờ lý thuyết, 86 giờ thực hành 4 giờ kiểm tra.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn đun : Giảng giải, trực quan kết hợp với hồ sơ thiết kế kỹ thuật, các thông tư nghị định, định mức dự toán

3. Những trọng tâm của chương trình là chương Tiên lượng, Phân tích vật tư, Tổng hợp vật tư và Tổng hợp kinh phí

4. Tài liệu tham khảo :

- Giáo trình Dự Toán Xây Dựng Cơ Bản- NXB Xây dựng.
- Đơn giá 1172/2016/QĐ-UBND đơn giá XD CB Tỉnh An giang năm 2016
- Định mức dự toán xây dựng cơ bản số 1776, số 1772/QĐ-BXD
- Thông tư 06/2016/TT-BXD v/v hướng dẫn lập & QLDA ĐT&XD
- Mẫu Tiên lượng, Phân tích vật tư, Tổng hợp vật tư, Tổng hợp kinh phí.
- Bảng thông báo giá do Liên Sở TC VG - Sở XD ban hành ứng với tại thời điểm giảng dạy.
- Các Thông tư, Nghị định do Bộ xây dựng và UBND Tỉnh An giang ban hành.
- Giáo trình Tiên Lượng Xây Dựng- NXB Xây dựng.
- Giáo trình Định Mức – Đơn Giá Dự Toán Xây Dựng- NXB Xây dựng.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên modul: AUTOCAD ỨNG DỤNG

Mã số modul: MĐ04007

Thời gian thực hiện modul: 105 giờ (Lý thuyết: 15 giờ, thực hành: 86 giờ, kiểm tra: 4 giờ).

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MODUN

1. Vị trí của mô đun: Là môn đun chuyên môn, được học sau các môn đại cương và các môn cơ sở.

2. Tính chất của mô đun: Autocad là phần mềm thông dụng nhất hiện nay hỗ trợ cho tất cả các ngành thiên về kỹ thuật như: vẽ các bản vẽ về kiến trúc, kết cấu, Phần mềm Autocad khai triển kiến trúc, kết cấu, ... một công trình cụ thể một cách nhanh, chính xác và khoa học nhất.

II. MỤC TIÊU CỦA MODUN

1. Về kiến thức:

- Trình bày được các lệnh vẽ và hiệu chỉnh cơ bản, nâng cao, cách bố trí bản vẽ theo đúng yêu cầu vẽ kỹ thuật.

- Hiểu được tính năng, công dụng của phần mềm vẽ Autocad 2D.

2. Về kỹ năng:

- Thực hiện được các lệnh vẽ và hiệu chỉnh cơ bản, các lệnh vẽ và hiệu chỉnh nâng cao, hiệu chỉnh xuất bản vẽ ra giấy.

- Vẽ được các bản vẽ trong xây dựng bằng phần mềm.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Rèn luyện tính cẩn thận, tỷ mỉ và chính xác.

III. NỘI DUNG MODUN

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian:

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1: Giới thiệu chung	2	1	1	
	I. Giới thiệu Autocad				
	II. Làm việc với Autocad				
	III. Giới thiệu các hệ trục tọa độ sử dụng trong Autocad				
2	Chương 2: Tổ chức bản vẽ	12	2	10	
	I. Tiêu chuẩn về trình bày bản vẽ kỹ thuật				
	II. Thiết lập bản vẽ				
	III. Layer				

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
3	Chương 3: Các lệnh vẽ cơ bản, các lệnh hiệu chỉnh, các lệnh biến đổi	20	4	14	2
	I. Các lệnh vẽ cơ bản				
	II. Các lệnh hiệu chỉnh				
	III. Các lệnh biến đổi				
4	Chương 4: Khối (BLOCK)	5	1	4	
	I. Các thuộc tính của khối				
	II. Quản lý sử dụng khối				
5	Chương 5: Vẽ thực hành xây dựng	60	6	52	2
	I. Trình tự thực hiện bản vẽ mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt kiến trúc cơ bản				
	II. Trình bày bản vẽ kết cấu				
6	Chương 6: In và xuất bản vẽ ra giấy	6	1	5	
	I. Tổng quát về cách in trong Autocad				
	II. Cách chọn file in và định nét in trong Autocad				
	Ôn tập				
	Tổng cộng	105	15	86	4

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: GIỚI THIỆU AUTOCAD

Thời gian: 2 giờ (Lý thuyết: 1 giờ; thực hành: 1 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Khái quát về chức năng và công dụng của phần mềm Autocad;
- Rèn luyện tính cẩn thận, tỷ mỉ và chính xác.

2. Nội dung chương:

- I. Giới thiệu Autocad
- II. Làm việc với Autocad
- III. Giới thiệu các hệ trục tọa độ sử dụng trong Autocad

Chương 2: TỔ CHỨC BẢN VẼ

Thời gian: 12 giờ (Lý thuyết: 2 giờ; thực hành: 10 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các tiêu chuẩn về bản vẽ kỹ thuật

- Tạo được bản vẽ theo yêu cầu
- Quản lý và sử dụng được layer

2. Nội dung:

- I. Tiêu chuẩn về trình bày bản vẽ kỹ thuật
- II. Thiết lập bản vẽ
- III. Layer

Chương 3: CÁC LỆNH VẼ CƠ BẢN, CÁC LỆNH HIỆU CHỈNH, CÁC LỆNH BIẾN ĐỔI

Thời gian: 20 giờ (Lý thuyết: 4 giờ; thực hành: 14 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được cách sử dụng các lệnh vẽ và các lệnh hiệu chỉnh cơ bản
- Sử dụng các lệnh vẽ và các lệnh hiệu chỉnh cơ bản trong Autocad
- Sử dụng được các lệnh biến đổi: tạo chữ trong autocad, tạo định dạng kích thước, tạo vật liệu

2. Nội dung:

- I. Các lệnh vẽ cơ bản
- II. Các lệnh hiệu chỉnh
- III. Các lệnh biến đổi

Chương 4: KHỐI (BLOCK)

Thời gian: 5 giờ (Lý thuyết: 1 giờ; thực hành: 4 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Tạo được khối
- Quản lý và sử dụng được khối
- Rèn luyện tính cẩn thận, tỷ mỉ và chính xác.

2. Nội dung:

- I. Các thuộc tính của khối
- II. Quản lý, sử dụng khối

Chương 5: VẼ THỰC HÀNH

Thời gian: 60 giờ (Lý thuyết: 6 giờ; thực hành: 52 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được trình tự thực hiện bản vẽ kiến trúc.
- Trình bày được các quy định thực hiện bản vẽ kết cấu.
- Thực hiện được các chi tiết kiến trúc, kết cấu lên bản vẽ.

2. Nội dung:

- I. Trình tự thực hiện bản vẽ mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt kiến trúc cơ bản

II. Trình bày bản vẽ kết cấu

Chương 6: IN VÀ XUẤT BẢN VẼ RA GIẤY

Thời gian: 6 giờ (Lý thuyết: 1 giờ; thực hành: 5 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được cách khai báo các thông số để in bản vẽ ;
- Sử dụng các lệnh in trong Autocad;

2. Nội dung:

I. Tổng quát về cách in trong Autocad

II. Cách chọn file in và định nét in trong Autocad

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MODUN

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, phòng máy

2. Trang thiết bị, máy móc: máy chiếu, laptop

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên liệu: bản vẽ, mô hình, máy vi tính có cài đặt phần mềm Autocad

4. Các điều kiện khác.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- + Hiểu được tính năng, công dụng của phần mềm vẽ Autocad 2D;
- + Trình bày được các lệnh vẽ và hiệu chỉnh cơ bản, nâng cao;
- + Trình bày được cách bố trí bản vẽ theo đúng yêu cầu vẽ kỹ thuật.

- Kỹ năng:

- + Sử dụng được các lệnh vẽ và hiệu chỉnh cơ bản;
- + Sử dụng được các lệnh vẽ và hiệu chỉnh nâng cao;
- + Hiệu chỉnh xuất bản vẽ ra giấy;
- + Vẽ được các bản vẽ trong xây dựng bằng phần mềm;

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ và chính xác.

2. Phương pháp đánh giá:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MODUN

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho chương trình học trung cấp Kỹ thuật xây dựng. Tổng thời gian thực hiện modun là 105 giờ; trong đó 15 giờ lý thuyết, 86 giờ thực hành và 4 giờ kiểm tra.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập modun;

- Đối với giáo viên: Giảng giải, thuyết trình kết hợp với các bài thực hành tại phòng máy vi tính.

- Đối với người học: Thực hành trên máy tính

3. Những trọng tâm cần chú ý: sử dụng các lệnh vẽ trong phần mềm Autocad để vẽ khai triển thiết kế kiến trúc, kết cấu,

4. Tài liệu tham khảo:

- Thực hành vẽ các đối tượng 2 chiều với Autocad 2007. Tác giả : Nguyễn Minh Đức.
NXB Giao Thông Vận Tải

- Thực hành vẽ các đối tượng 2 chiều với Autocad 2008. Tác giả : Nguyễn Hữu Lộc.
NXB Tổng Hợp TPHCM

- Tự học Autocad thiết kế 2D. NXB Lao Động Xã Hội

5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên mô đun: TRẮC ĐỊA

Mã số mô đun: MĐ02294

Thời gian thực hiện mô đun: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; thực hành 28 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC :

1. Vị trí của mô đun : Là một môn học được bố trí giảng dạy song song với các môn học, mô đun đào tạo nghề.

2. Tính chất của mô đun: Là môn học chuyên ngành trang bị cho học sinh các kiến thức cơ bản nhất của công tác trắc địa, hiểu cấu tạo máy kinh vĩ, các thao tác cơ bản trên máy, rèn luyện kỹ năng, sử dụng thành thạo máy kinh vĩ, hiểu được tầm quan trọng của công tác chuẩn bị, tiến hành đo đạc, bố trí được công trình theo bản vẽ thiết kế.

II. MỤC TIÊU CỦA MÔ ĐUN :

1. Về kiến thức :

- Trình bày được các khái niệm cơ bản nhất của công tác trắc địa.
- Hiểu được cấu tạo, chức năng của máy kinh vĩ điện tử.

2. Về kỹ năng :

- Sử dụng thành thạo máy kinh vĩ điện tử.
- Thực hiện đo đạc một cách chuẩn xác.
- Bố trí được công trình theo bản vẽ thiết kế.
- Thực hiện được các qui định về an toàn trong công tác đo đạc.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Cần thận trọng thao tác đo đạc, máy kinh vĩ điện tử.
- Tinh thần hợp tác làm việc nhóm và xử lý tình huống độc lập.

III. NỘI DUNG CỦA MÔN HỌC

1 Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

TT	Tên mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, BT	Kiểm tra
1	Bài 1: Khái niệm chung về công tác trắc địa.	2	2	0	
2	Bài 2: Giới thiệu máy kinh vĩ điện tử.	4	2	2	
3	Bài 3: Đo độ dài (khoảng cách).	14	3	11	
4	Bài 4: Đo góc.	10	3	7	
5	Bài 5: Đo độ cao.	6	3	3	
6	Bài 6: Bố trí công trình.	9	2	5	2

TT	Tên mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, BT	Kiểm tra
Tổng cộng		45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết

BÀI 1 : KHÁI NIỆM CHUNG VỀ CÔNG TÁC TRẮC ĐỊA

Thời gian: 2 giờ (Lý thuyết: 2 giờ; thực hành: 0 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được khái niệm cơ bản nhất của công tác trắc địa.

2. Nội dung:

- 2.1. Đối tượng môn học
- 2.2. Hệ quy chiếu trong trắc địa
- 2.3. Bản đồ địa hình

BÀI 2: GIỚI THIỆU MÁY KINH VĨ ĐIỆN TỬ

Thời gian: 4 giờ (Lý thuyết: 2 giờ; thực hành: 2 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Biết được cấu tạo của máy kinh vĩ điện tử.
- Thực hiện được cách dọi điểm, cân bằng máy đúng kỹ thuật.
- Thực hiện được cách ngắm chuẩn, đọc được số.
- Thực hiện đúng các nguyên tắc an toàn trong khi thực hành máy.

2. Nội dung:

- 2.1. Khái niệm về máy kinh vĩ
- 2.2. Phân loại
- 2.3. Cấu tạo chung
- 2.4. Công tác định tâm và cân bằng máy
- 2.5. Cách mắc bắt mục tiêu

BÀI 3: ĐO ĐỘ DÀI (KHOẢNG CÁCH)

Thời gian: 14 giờ (Lý thuyết: 3 giờ; thực hành: 11 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Thực hiện được các thao tác đo độ dài.
- Đọc và tính toán được các số liệu về độ dài.
- Thực hiện đúng các nguyên tắc an toàn trong khi thực hành máy.

2. Nội dung:

- 2.1. Nguyên lý đo độ dài

2.2. Các phương pháp và dụng cụ đo độ dài

2.3. Đánh dấu điểm trên mặt đất

2.4. Đo chiều dài bằng máy kinh vĩ

BÀI 4: ĐO GÓC.

Thời gian: 10 giờ (Lý thuyết: 3 giờ; thực hành: 7 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Thực hiện được các thao tác đo góc.
- Đọc và tính toán được các số liệu về đo góc.
- Thực hiện đúng các nguyên tắc an toàn trong khi thực hành máy.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm về đo góc

2.2. Nguyên lý đo góc

2.3. Các phương pháp đo góc bằng

2.4. Phương pháp đo góc đứng

BÀI 5: ĐO ĐỘ CAO

Thời gian: 6 giờ (Lý thuyết: 3 giờ; thực hành: 3 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Thực hiện được các thao tác đo độ cao.
- Đọc và tính toán được các số liệu về đo độ cao.
- Thực hiện đúng các nguyên tắc an toàn trong khi thực hành máy.

2. Nội dung:

2.1. Nguyên lý đo độ cao

2.2. Phương pháp đo độ cao hình học

2.3. Phương pháp đo độ cao lượng giác

BÀI 6: BỐ TRÍ CÔNG TRÌNH

Thời gian: 9 giờ (Lý thuyết: 2 giờ; thực hành: 5 giờ; kiểm tra: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Thực hiện được công tác bố trí công trình từ bản vẽ thiết kế ra ngoài thực địa.
- Đo và tính được khối lượng hoàn công bằng máy kinh vĩ điện tử.
- Thực hiện đúng các nguyên tắc an toàn trong khi thực hành máy.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm

2.2. Bố trí các yếu tố cơ bản

2.3. Các phương pháp bố trí điểm mặt bằng

2.4. Đo và tính khối lượng hoàn công

2.5. Bố trí công trình

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MODUN

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, phòng máy

2. Trang thiết bị, máy móc: máy kinh vĩ điện tử, mia, chân ba, đinh dù, son, búa

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên liệu: Giáo trình, máy chiếu, laptop

4. Các điều kiện khác.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- + Trình bày được cấu tạo của máy kinh vĩ điện tử.
- + Đọc và tính toán được các số liệu về độ dài.
- + Đọc và tính toán được các số liệu về độ dài.
- + Trình bày được các nguyên tắc an toàn trong khi thực hành máy.
- + Đọc và tính toán được các số liệu về đo độ cao.

- Kỹ năng:

- + Thực hiện được cách dọi điểm, cân bằng máy đúng kỹ thuật.
- + Thực hiện được cách ngắm chuẩn, đọc được số.
- + Thực hiện đúng các nguyên tắc an toàn trong khi thực hành máy.
- + Thực hiện được các thao tác đo độ dài.
- + Thực hiện đúng các nguyên tắc an toàn trong khi thực hành máy.
- + Thực hiện được các thao tác đo độ dài.
- + Thực hiện được các thao tác đo độ cao.
- + Thực hiện đúng các nguyên tắc an toàn trong khi thực hành máy.
- + Thực hiện được công tác bố trí công trình từ bản vẽ thiết kế ra ngoài thực địa.
- + Đo và tính được khối lượng hoàn công bằng máy kinh vĩ điện tử.
- + Thực hiện đúng các nguyên tắc an toàn trong khi thực hành máy.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện tính cẩn thận, tỷ mỉ và chính xác.

2. Phương pháp đánh giá:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng chương trình: chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp. Tổng thời gian thực hiện môn học là 45 giờ; trong đó 15 giờ lý thuyết, 28 giờ thực hành, 2 giờ kiểm tra.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun: Giảng giải, thuyết trình kết hợp với các bài thực hành lắp đặt máy kinh vĩ điện tử, đo độ dài, đo góc, đo độ cao, bố trí công trình.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý: Giới thiệu máy kinh vĩ điện tử, đo độ dài, đo góc, đo độ cao, bố trí công trình.

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình TRẮC ĐỊA ĐẠI CƯƠNG do nhà xuất bản Đại Học Bách Khoa xuất bản năm 1996.

- Tài liệu TRẮC ĐỊA ĐẠI CƯƠNG do Tiến sĩ Vũ Thặng biên soạn, nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật xuất bản năm 2001.

- Tài liệu TRẮC ĐỊA ĐẠI CƯƠNG do PGS. TS Phạm Văn Chuyên biên soạn, nhà xuất bản Giao Thông Vận Tải xuất bản năm 2008.

- Tài liệu Hướng dẫn thực hành TRẮC ĐỊA ĐẠI CƯƠNG do PGS. TS Phạm Văn Chuyên biên soạn, nhà xuất bản Giao Thông Vận Tải xuất bản năm 2008.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên mô đun: XÂY GẠCH

Mã số mô đun: MĐ03306

Thời gian thực hiện mô đun: 75 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; thực hành: 56 giờ; kiểm tra: 4 giờ).

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

1. Vị trí của mô đun: Mô đun được bố trí học chung các môn học chung và kỹ thuật cơ sở trong học kỳ 2.

2. Tính chất của mô đun: Là mô đun học chuyên môn quan trọng bắt buộc. Thời gian học bao gồm cả lý thuyết và thực hành.

II. MỤC TIÊU CỦA MÔ ĐUN:

1. Về kiến thức:

- Trình bày được các quy trình xây tường, xây trụ.
- Phân tích được các sai phạm thường gặp khi xây tường, xây trụ.
- Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật và cấu tạo của khối xây gạch.
- Giới thiệu được các loại dụng cụ dùng trong xây dựng
- Nêu được các chỉ tiêu đánh giá chất lượng của khối xây gạch.

2. Về Kỹ năng:

- Thực hiện được các công việc; xây tường, xây trụ, xây trụ liên tường.
- Phát hiện và xử lý được các sai hỏng khi thực hiện công việc.
- Kiểm tra được chất lượng các loại dụng cụ trước khi đưa vào sử dụng.
- Kiểm tra, đánh giá chất lượng các công việc xây.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có tính tự giác trong học tập, hợp tác tốt khi thực tập theo nhóm.
- Tuân thủ thực hiện vệ sinh công nghiệp, có ý thức tiết kiệm vật liệu và bảo quản dụng cụ thực tập.

III. NỘI DUNG CỦA MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1 Xác định, kiểm tra đường thẳng đứng, nằm ngang, góc vuông	2	2		
	I. GIỚI THIỆU CÁC DỤNG CỤ				
	1. Thước:				

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	2. Ni vô				
	3. Dây xây				
	II. XÁC ĐỊNH, KIỂM TRA ĐƯỜNG THẲNG ĐỨNG				
	1. Xác định đường thẳng đứng				
	2. Kiểm tra đường thẳng đứng				
	3. Đo độ cao				
	III. XÁC ĐỊNH, KIỂM TRA ĐƯỜNG NẰM NGANG				
	1. Xác định đường nằm ngang				
	2. Kiểm tra đường nằm ngang				
	3. Đo độ dài				
	IV. XÁC ĐỊNH, KIỂM TRA GÓC VUÔNG				
	1. Xác định góc vuông				
	2. Kiểm tra hình chữ nhật				
2	Bài 2 Xây tường gạch nung dày ≤ 80	16	2	13	1
	1. Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu, hiện trường				
	2. Các thao tác xây				
	3. Các sai phạm khi thao tác xây				
3	Bài 3 Xây tường gạch nung dày ≥ 180	12	2	10	
	1. Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu, hiện trường				
	2. Các thao tác xây				
	3. Các sai phạm khi thao tác xây				
4	Bài 4 Xây trụ độc lập tiết diện vuông, chữ nhật	16	2	13	1
	1. Cấu tạo trụ gạch độc lập				
	2. Các yêu cầu kỹ thuật				
	3. Trình tự và phương pháp xây trụ				
	4. Các sai phạm khi xây trụ độc lập tiết diện chữ nhật				
	5. An toàn lao động khi xây trụ				
5	Bài 5 Xây tường gạch không nung	12	2	10	
	1. Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu, hiện trường				
	2. Các thao tác xây				
	3. Các sai phạm khi thao tác xây				

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
6	Bài 6 Xây gờ thẳng	16	5	9	2
	1. Cấu tạo, tác dụng của gờ thẳng				
	2. Các yêu cầu kỹ thuật của gờ				
	3. Trình tự và phương pháp xây gờ thẳng				
	4. Các sai phạm khi xây gờ thẳng				
	5. Quy định an toàn khi xây gờ				
	Ôn tập				
Tổng cộng:		75	15	56	4

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Xác định, kiểm tra đường thẳng đứng, nằm ngang, góc vuông

Thời gian: 2 giờ (Lý thuyết: 2 giờ, Thực hành: 0 giờ, Kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Giới thiệu được các loại dụng cụ.
- Trình bày được cách xác định, kiểm tra đường thẳng đứng, nằm ngang, góc vuông.
- Kiểm tra được chất lượng các loại dụng cụ trước khi đưa vào sử dụng.
- Thực hiện được cách xác định, kiểm tra đường thẳng đứng, nằm ngang, góc vuông

2. Nội dung

- 2.1. Giới thiệu được các dụng cụ
- 2.2. Xác định, kiểm tra đường thẳng đứng
- 2.3. Xác định, kiểm tra đường nằm ngang
- 2.4. Xác định, kiểm tra góc vuông

Bài 2: Xây tường gạch nung dày ≤ 80

Thời gian: 16 giờ (Lý thuyết: 2 giờ, Thực hành: 13 giờ, Kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Liệt kê được các dụng cụ phục vụ cho xây tường.
- Trình bày được trình tự xây một viên gạch.
- Thực hiện được các thao tác: Buộc dây xây cũ vào que cắm và cắm để căng dây cũ; Cầm dao xây; Nhặt gạch và xúc vữa; Rải vữa và dàn vữa; Đặt và chỉnh gạch; Cắt vữa thừa và miết mạch.

2. Nội dung

- 2.1. Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu, hiện trường
- 2.2. Các thao tác xây

2.3. Các sai phạm khi thao tác xây

Bài 3: Xây tường gạch nung dày ≥ 180

Thời gian: 12 giờ (Lý thuyết: 2 giờ, Thực hành: 10 giờ, Kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Liệt kê được các dụng cụ phục vụ cho xây tường.
- Trình bày được trình tự xây một viên gạch.
- Thực hiện được các thao tác: Buộc dây xây cũ vào que cắm và cắm để căng dây cũ; Cầm dao xây; Nhặt gạch và xúc vữa; Rải vữa và dàn vữa; Đặt và chỉnh gạch; Cắt vữa thừa và miết mạch.

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu, hiện trường

2.2. Các thao tác xây

2.3. Các sai phạm khi thao tác xây

Bài 4: Xây trụ độc lập tiết diện vuông, chữ nhật

Thời gian: 16 giờ (Lý thuyết: 2 giờ, Thực hành: 13 giờ, Kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được cấu tạo của trụ độc lập xây bằng gạch, các yêu cầu kỹ thuật của khối xây trụ gạch.
- Trình bày được trình tự và phương pháp xây trụ độc lập tiết diện chữ nhật.
- Đọc bản vẽ trụ gạch.
- Thực hiện được trụ gạch đạt các yêu cầu kỹ thuật.

2. Nội dung

2.1. Cấu tạo trụ gạch độc lập

2.2. Các yêu cầu kỹ thuật

2.3. Trình tự và phương pháp xây trụ

2.4. Các sai phạm khi xây trụ độc lập tiết diện chữ nhật

2.5. An toàn lao động khi xây trụ

Bài 5: Xây tường gạch không nung

Thời gian: 12 giờ (Lý thuyết: 2 giờ, Thực hành: 10 giờ, Kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Liệt kê được các dụng cụ phục vụ cho xây tường.
- Trình bày được trình tự xây một viên gạch.
- Thực hiện được các thao tác: Buộc dây xây cũ vào que cắm và cắm để căng dây cũ; Cầm dao xây; Nhặt gạch và xúc vữa; Rải vữa và dàn vữa; Đặt và chỉnh gạch; Cắt vữa thừa và miết mạch.

2. Nội dung

- 2.1. Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu, hiện trường
- 2.2. Các thao tác xây
- 2.3. Các sai phạm khi thao tác xây

Bài 6: Xây gờ thẳng

Thời gian: 16 giờ (Lý thuyết: 5 giờ, Thực hành: 9 giờ, Kiểm tra: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Mô tả được cấu tạo, tác dụng của gờ thẳng.
- Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật của gờ.
- Trình bày được trình tự và phương pháp xây gờ thẳng.
- Đọc được bản vẽ gờ thẳng.
- Xây được gờ thẳng đạt các yêu cầu kỹ thuật.

2. Nội dung

- 2.1. Cấu tạo, tác dụng của gờ thẳng
- 2.2. Các yêu cầu kỹ thuật của gờ
- 2.3. Trình tự và phương pháp xây gờ thẳng
- 2.4. Quy định an toàn khi xây gờ
- 2.6. Ôn tập

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MODUN

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, phòng máy

2. Trang thiết bị, máy móc: Dao xây, bay làm mạch, ni vô quả dọi, thước tâm, thước đo độ dài, thước vuông,..., Xô tôn, hộc đựng vữa, cuốc bàn, xẻng, xe cải tiến, máy trộn vữa, máy cắt gạch,...

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên liệu: Giáo trình Kỹ thuật xây dựng và các giáo trình liên quan, bản vẽ phóng thể hiện cấu tạo các bộ phận kết cấu xây bằng gạch, bản vẽ phóng nêu trình tự thực hiện các công việc, giấy viết, vở ghi chép, bút, gạch chỉ, vôi cục, xi măng, cát đen, cát vàng.

4. Các điều kiện khác.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung:

- Kiến thức: Vẽ được cấu tạo, trình bày được các yêu cầu kỹ thuật, trình tự và phương pháp thực hiện các công việc; cấu tạo khối xây gạch, xây trụ độc lập tiết diện chữ nhật,...
- Kỹ năng: Được đánh giá bằng 5 bài thực hành; xây tường gạch nung & không nung, xây trụ.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện tính cẩn thận, tỷ mỉ và chính xác.

2. Phương pháp đánh giá:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng của mô đun: chương trình mô đun này được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp Kỹ thuật xây dựng.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn đun:

- Phần học lý thuyết được học tại phòng học lý thuyết cần có bản vẽ phóng để minh họa
- Phần học thực hành được tổ chức tại xưởng

- Phương pháp dạy:

+ Phần lý thuyết dùng phương pháp thuyết trình, trực quan

+ Phần thực hành giảng giải, thao tác mẫu, hướng dẫn thực hành trong quá trình

+ Phần hướng dẫn thường xuyên; giáo viên bao quát để hướng dẫn hỗ trợ, uốn nắn các lỗi trong thao tác

3. Trọng tâm của mô đun : Cấu tạo khối xây, trình tự và phương pháp xây tường gạch nung & không nung, xây trụ.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Giáo trình Kỹ thuật Nền theo phương pháp mô đun Tập thể giáo viên Trường Trung học Xây dựng – Bộ Xây dựng - Nhà xuất bản Xây dựng năm 2000.

- Giáo trình Kỹ thuật thi công - Nhà xuất bản Xây dựng năm 2000.

- Cấu tạo Kiến trúc - Nhà xuất bản xây dựng năm 1996.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên mô đun: TRÁT LÁNG

Mã mô đun: MĐ03293

Thời gian thực hiện mô đun: 75 giờ (Lý thuyết: 15 giờ, thực hành: 56 giờ, kiểm tra: 4 giờ).

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

1. Vị trí của mô đun: Mô đun được bố trí sau khi học sinh đã học xong các môn học chung và các môn học kỹ thuật cơ sở.

2. Tính chất của mô đun: Là mô đun học chuyên môn nghề quan trọng bắt buộc. Thời gian học bao gồm cả lý thuyết và thực hành.

II. MỤC TIÊU CỦA MÔ ĐUN

1. Về kiến thức:

- Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật và cấu tạo của lớp vữa trát.
- Nêu được các chỉ tiêu đánh giá chất lượng của lớp vữa trát.
- Trình bày được trình tự và phương pháp trát cho các công việc trát láng.
- Phân tích được định mức, nhân công, vật liệu trong công tác trát.

2. Về kỹ năng:

- Tính toán được liều lượng pha trộn vữa.
 - Làm được các công việc; Trát tường, trát dầm, trát trần, trát trụ, trát gờ, trát phào, trát vòm cong một chiều, láng nền, sàn,...
 - Phát hiện và xử lý được các sai hỏng khi thực hiện công việc trát, láng.
 - Làm được việc kiểm tra, đánh giá chất lượng các công việc trát, láng.
 - Tính toán được khối lượng, nhân công, vật liệu cho công tác trát, láng.
3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
- Có tính tự giác trong quá trình học tập.
 - Hợp tác tốt khi thực tập theo nhóm.
 - Tuân thủ thực hiện vệ sinh công nghiệp, có ý thức tiết kiệm vật liệu thực tập và bảo

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian:

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Lớp vữa trát	1	1		

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	I. Cấu tạo, tác dụng của lớp vữa trát :				
	II. Yêu cầu kỹ thuật của lớp vữa trát :				
	III. Đánh giá chất lượng của lớp vữa trát:				
2	Bài 2: Thao tác trát	4	2	2	
	I. Dụng cụ trát :				
	II. Thao tác trát:				
3	Bài 3: Làm mốc trát	4	2	2	
	I. Vai trò quan trọng của mốc trát :				
	II. Yêu cầu kỹ thuật của mốc trát :				
	III. Phương pháp làm mốc trát :				
4	Bài 4: Trát tường phẳng	20	4	15	1
	I. Yêu cầu kỹ thuật:				
	II. Công tác chuẩn bị trước khi trát :				
	III. Trình tự và phương pháp trát tường phẳng:				
	IV. Những sai phạm thường gặp :				
	V. An toàn lao động:				
5	Bài 5: Trát trụ tiết diện chữ nhật	16	6	9	1
	I. Yêu cầu kỹ thuật				
	II. Công tác chuẩn bị trước khi trát :				
	III. Trình tự và phương pháp trát trụ tiết diện chữ nhật :				
	IV. Những sai phạm thường gặp:				
	V. An toàn lao động:				
	Tổng cộng	45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Lớp vữa trát

Thời gian: 1 giờ (Lý thuyết: 1 giờ, thực hành: 0 giờ, kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nêu được tác dụng của lớp vữa trát.
- Nêu được cấu tạo của lớp vữa trát.

- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đánh giá chất lượng của lớp vữa trát.
- Thực hiện được việc kiểm tra, đánh giá chất lượng của lớp vữa trát

2. Nội dung:

- 2.1. Cấu tạo, tác dụng của lớp vữa trát :
- 2.2. Yêu cầu kỹ thuật của lớp vữa trát :
- 2.3. Đánh giá chất lượng của lớp vữa trát:

Bài 2 : Thao tác trát

Thời gian: 4 giờ (Lý thuyết: 2 giờ, thực hành: 2 giờ, kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nêu được cấu tạo, tính năng tác dụng của các loại dụng cụ trát.
- Trình bày được các thao tác trát.
- Sử dụng được các loại dụng cụ trát.
- Thực hiện được các kỹ năng lên vữa.
- Thực hiện được các kỹ năng cán phẳng.
- Thực hiện được các kỹ năng xoa nhẵn .

2. Nội dung:

- 2.1. Dụng cụ trát
- 2.2. Thao tác trát

Bài 3 : Làm mốc trát

Thời gian: 4giờ (Lý thuyết: 2 giờ, thực hành: 2 giờ, kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nêu được vai trò quan trọng của mốc trát.
- Trình bày được phương pháp làm mốc trát.
- Sử dụng được các loại dụng cụ để làm mốc trát.
- Làm được mốc trát bằng vữa, bằng gạch men, bằng gỗ và bằng đinh.

2. Nội dung:

- 2.1. Vai trò quan trọng của mốc trát
- 2.2. Yêu cầu kỹ thuật của mốc trát
- 2.3. Phương pháp làm mốc trát

Bài 4 : Trát tường phẳng

Thời gian: 20 giờ (Lý thuyết: 4 giờ, thực hành: 15 giờ, kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nêu được yêu cầu kỹ thuật của trát tường phẳng.
- Nêu được trình tự và phương pháp trát tường phẳng.

- Nêu được các sai phạm thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.
- Trát được tường phẳng đạt yêu cầu kỹ thuật.
- Kiểm tra, đánh giá được chất lượng mặt trát.

2. Nội dung:

- 2.1. Yêu cầu kỹ thuật
- 2.2. Công tác chuẩn bị trước khi trát
- 2.3. Trình tự và phương pháp trát tường phẳng
- 2.4. Những sai phạm thường gặp
- 2.5. An toàn lao động:

Bài 5 : Trát trụ tiết diện chữ nhật

Thời gian: 16 giờ (Lý thuyết: 6 giờ, thực hành: 9 giờ, kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nêu được yêu cầu kỹ thuật của mặt trát trụ.
- Trình bày được trình tự và phương pháp trát trụ.
- Nêu được các sai phạm thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.
- Trát được trụ đạt các yêu cầu kỹ thuật.
- Kiểm tra, đánh giá được chất lượng của mặt trát trụ.

2. Nội dung:

- 2.1. Yêu cầu kỹ thuật
- 2.2. Công tác chuẩn bị trước khi trát
- 2.3. Trình tự và phương pháp trát trụ tiết diện chữ nhật
- 2.4. Những sai phạm thường gặp
- 2.5. An toàn lao động

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, phòng học thực hành.
2. Trang thiết bị, máy móc: Bay, bàn xoa, thước tầm, ni vô, dọi, thước vuông, dây ni lông; Máng đựng vữa, xô tôn, chổi quét, dưỡng trụ tròn.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên liệu: Giáo trình nghề Nề theo phương pháp mô đun; Bản vẽ phóng thể hiện trình tự, các bước trát Trát tường, trát dầm, trát trần, trát trụ, trát gờ, trát phào, trát vòm cong một chiều, lạng nền, sàn,...
4. Các điều kiện khác: Nhà xưởng đảm bảo đầy đủ mô hình mẫu liên quan đến từng bài giảng

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung:
 - Kiến thức:

- + Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chung và phương pháp kiểm tra đánh giá chất lượng mặt trát.
- + Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật, trình tự trát tường phẳng.
- + Tính khối lượng vật liệu, nhân công cho một công trình có bản vẽ thiết kế cho trước.
- Kỹ năng: Thực hiện các bài thực hành sau: Làm mốc trát, trát tường phẳng, trát trụ tiết diện chữ nhật, trát dầm, trát chỉ, trát phào kép.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Được đánh giá trong quá trình học tập lấy kết quả để nhận xét, đánh giá về sự phấn đấu, rèn luyện của người học

2. Phương pháp đánh giá:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình mô đun này được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp Kỹ thuật xây dựng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun;

- Đối với giáo viên, giảng viên; đạt trình độ kỹ năng nghề Quốc gia 3/5
- Đối với người học; Chuyên cần, tỉ mỉ, sáng tạo, có sức khỏe tốt.
- Phương pháp dạy:
 - + Phân lý thuyết dùng phương pháp thuyết trình , trực quan.
 - + Phần thực hành: Thao tác mẫu kết hợp giảng giải, hướng dẫn người học trong quá trình luyện tập.

3. Những trọng tâm cần chú ý;

- Cấu tạo và yêu cầu kỹ thuật chung, phương pháp kiểm tra đánh giá chất lượng của mặt trát.
- Trình tự và phương pháp trát tường phẳng, trát trụ tiết diện chữ nhật, trát dầm, trát trần, trát chỉ, trát phào kép,...
- Sản phẩm mặt trát phải đẹp, có tính mỹ thuật cao.

4. Tài liệu tham khảo;

- Giáo trình Kỹ thuật Nền theo phương pháp mô đun Tập thể giáo viên Trường Trung học Xây dựng – Bộ Xây dựng - Nhà xuất bản Xây dựng năm 2000.
 - Giáo trình Kỹ thuật thi công - Nhà xuất bản Xây dựng năm 2000.
 - Sổ tay công nhân Nền hoàn thiện – Nhà xuất bản Xây dựng 1997.
5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên modul: KỸ THUẬT VÁN KHUÔN, GIÀN GIÁO; CỐT THÉP

Mã số mô đun: MĐ03119

Thời gian thực hiện mô đun: 75 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; thực hành 57 giờ; kiểm tra tra: 3 giờ)

I. VỊ TRÍ TÍNH CHẤT MÔ ĐUN:

1. Vị trí của mô đun: Được bố trí ở học kỳ 2 năm thứ nhất của chương trình đào tạo trình độ Trung cấp. Là mô đun thực hành nghề, giảng dạy sau các môn cơ sở.

2. Tính chất của mô đun: Trang bị cho học sinh các phương pháp, kỹ thuật thi công ván khuôn, giàn giáo, cốt thép móng, cột, đà kiềng trong xây dựng dân dụng và công nghiệp. Thực hành rèn luyện nâng cao kỹ năng nghề cho học viên.

II. MỤC TIÊU CỦA MÔ ĐUN:

1. Về kiến thức

- Trình bày được cấu tạo ván khuôn, cốt thép móng, cột, đà kiềng;
- Trình bày được quy trình gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn, cốt thép móng. Cột, đà kiềng, giàn giáo cây gỗ, thép định hình.

2. Về kỹ năng

- Thi công được ván khuôn, cốt thép móng, cột, đà kiềng, giàn giáo cây gỗ, thép định hình đúng phương pháp kỹ thuật;

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có tính tự giác trong quá trình học tập, hợp tác tốt khi thực tập theo nhóm.
- Tuân thủ thực hiện vệ sinh công nghiệp, có ý thức tiết kiệm vật liệu thực tập và bảo
- Đảm bảo An toàn lao động, vệ sinh công nghiệp. Nâng cao ý thức tác phong, đạo đức nghề nghiệp.

III. NỘI DUNG CỦA MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Gia công lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn, cốt thép móng I. Cấu tạo ván khuôn móng, cốt thép móng 1. Cấu tạo ván khuôn móng không có dật cấp 2. Cấu tạo ván khuôn móng có dật cấp	20	2	18	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	3. Cấu tạo cốt thép móng II. Yêu cầu kỹ thuật và ATLĐ 1. Yêu cầu kỹ thuật ván khuôn móng 2. Yêu cầu kỹ thuật cốt thép móng 3. An toàn lao động III Quy trình Gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn, cốt thép móng. 1. Xem đọc bản vẽ thiết kế, chuẩn bị dụng cụ, vật liệu 2. Gia công, lắp dựng ván khuôn móng 3. Gia công, lắp dựng cốt thép móng 4. Tháo dỡ ván khuôn móng IV. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh				
2	Bài 2: Gia công lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn, cốt thép cột I. Cấu tạo ván khuôn cột, cốt thép cột 1. Cấu tạo ván khuôn cột 2. Cấu tạo cốt thép cột II. Yêu cầu kỹ thuật và ATLĐ 1. Yêu cầu kỹ thuật ván khuôn cột 2. Yêu cầu kỹ thuật cốt thép cột 3. An toàn lao động III. Quy trình Gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn, cốt thép cột. 1. Xem đọc bản vẽ thiết kế, chuẩn bị dụng cụ, vật liệu 2. Gia công, lắp dựng cốt thép cột 3. Gia công, lắp dựng ván khuôn cột 4. Tháo dỡ ván khuôn cột IV. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh <i>Kiểm tra lần 1: Trình bày cấu tạo ván khuôn, cốt thép móng; cột theo bản vẽ TKTC thực tế.</i>	20	2	17	1
3	Bài 3: Gia công lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn, cốt thép đà kiềng I. Cấu tạo ván khuôn, cốt thép hệ đà kiềng 1. Cấu tạo ván khuôn hệ đà kiềng 2. Cấu tạo cốt thép hệ đà kiềng II. Yêu cầu kỹ thuật và ATLĐ	16	4	11	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	1. Yêu cầu kỹ thuật ván khuôn hệ đà kiềng 2. Yêu cầu kỹ thuật cốt thép hệ đà kiềng 3. An toàn lao động III. Quy trình Gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn, cốt thép hệ đà kiềng. 1. Xem đọc bản vẽ thiết kế, chuẩn bị dụng cụ, vật liệu 2. Gia công, lắp dựng cốt thép hệ đà kiềng 3. Gia công, lắp dựng ván khuôn hệ đà kiềng 4. Tháo dỡ ván khuôn hệ đà kiềng IV. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh				
4	Bài 4: Lắp dựng và tháo dỡ giàn giáo cây, giàn giáo thép định hình I. Cấu tạo ván khuôn thép định hình 1. Cấu tạo giàn giáo cây gỗ 2. Cấu tạo giàn giáo thép định hình II. Yêu cầu kỹ thuật, ATLĐ 1. Yêu cầu kỹ thuật khi lắp dựng, tháo dỡ giàn giáo cây gỗ 2. Yêu cầu kỹ thuật khi lắp dựng, tháo dỡ giàn giáo thép định hình 3. An toàn lao động khi lắp dựng, sử dụng, tháo dỡ giàn giáo III. Quy trình lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn thép định hình. 1. Lắp dựng, tháo dỡ giàn giáo cây gỗ 2. Lắp dựng, tháo dỡ giàn giáo thép định hình IV. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh <i>Kiểm tra lần 2: Lắp dựng, tháo dỡ cốt thép, ván khuôn cột theo bản vẽ TKTC.</i>	19	7	10	2
Tổng cộng		75	15	56	4

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Gia công lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn, cốt thép móng:

Thời gian: 20 giờ (Lý thuyết: 2 giờ, thực hành: 18 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được quy trình gia công lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn, cốt thép móng;
- Gia công, lắp dựng và tháo dỡ được ván khuôn, cốt thép móng đúng quy trình, phương pháp kỹ thuật.
- Đảm bảo An toàn lao động, vệ sinh công nghiệp. Nâng cao ý thức tác phong, đạo đức nghề nghiệp.

2. Nội dung:

- 2.1. Cấu tạo ván khuôn móng, cốt thép móng
- 2.2. Yêu cầu kỹ thuật và ATLĐ
- 2.3. Quy trình Gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn, cốt thép móng.
- 2.4. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh

Bài 2: Gia công lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn, cốt thép cột:

Thời gian: 20 giờ (Lý thuyết: 2 giờ, thực hành: 17 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được quy trình gia công lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn, cốt thép cột.
- Gia công lắp dựng và tháo dỡ được ván khuôn, cốt thép cột vuông, chữ nhật đúng quy trình, phương pháp kỹ thuật.
- Đảm bảo An toàn lao động, vệ sinh công nghiệp. Nâng cao ý thức tác phong, đạo đức nghề nghiệp.

2. Nội dung:

- 2.1. Cấu tạo ván khuôn cột, cốt thép cột
- 2.2. Yêu cầu kỹ thuật và ATLĐ
- 2.3. Quy trình Gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn, cốt thép cột.
- 2.4 Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh

Bài 3: Gia công lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn, cốt thép hệ đà kiềng:

Thời gian: 16 giờ (Lý thuyết: 4 giờ, thực hành: 11 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được quy trình gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn, cốt thép hệ đà kiềng.
- Gia công lắp dựng, tháo dỡ được ván khuôn, cốt thép hệ đà kiềng đúng quy trình, phương pháp kỹ thuật.
- Đảm bảo An toàn lao động, vệ sinh công nghiệp. Nâng cao ý thức tác phong, đạo đức nghề nghiệp.

2. Nội dung:

- 2.1. Cấu tạo ván khuôn, cốt thép hệ đà kiềng
- 2.2. Yêu cầu kỹ thuật và ATLĐ
- 2.3. Quy trình Gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn, cốt thép hệ đà kiềng.
- 2.4. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh

Bài 4: Lắp dựng và tháo dỡ giàn giáo cây gỗ, giàn giáo thép định hình.

Thời gian: 19 giờ (Lý thuyết: 7 giờ, thực hành: 10 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được quy trình lắp dựng, tháo dỡ giàn giáo cây gỗ, giàn giáo thép định hình.
- Lắp dựng, tháo dỡ được giàn giáo cây gỗ, giàn giáo thép định hình đúng quy trình, phương pháp kỹ thuật.
- Đảm bảo An toàn lao động, vệ sinh công nghiệp. Nâng cao ý thức tác phong, đạo đức nghề nghiệp.

2. Nội dung:

- 2.1. Cấu tạo ván khuôn thép định hình
- 2.2. Yêu cầu kỹ thuật, ATLĐ
- 2.3. Quy trình lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn thép định hình.
- 2.4. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, phòng học thực hành.
2. Trang thiết bị, máy móc: Máy chiếu, Cưa, búa, máy uốn bẻ thép đa năng, máy hàn...
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên liệu: giáo trình, mô hình dạy học, cây gỗ, ván, đinh, thép tròn phi 6; phi 8; phi 10; phi 14; phi 16
4. Các điều kiện khác: Nhà xưởng đảm bảo đầy đủ mô hình mẫu liên quan đến từng bài giảng

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung:

- Kiến thức: Trình bày cấu tạo ván khuôn, cốt thép móng; cột theo bản vẽ TKTC thực tế
- Kỹ năng: Gia công, lắp dựng, tháo dỡ cốt thép, ván khuôn: Cột chữ nhật
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Được đánh giá trong quá trình học tập lấy kết quả để nhận xét, đánh giá về sự phấn đấu, rèn luyện của người học

2. Phương pháp đánh giá:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phạm vi áp dụng chương trình: Áp dụng giảng dạy trình độ Trung cấp kỹ thuật **Xây dựng**.

2. Tài liệu tham khảo: Giáo trình kỹ thuật thi công xây dựng công trình-Nhà xuất bản Hà Nội-2005; Giáo trình Kỹ thuật Nền-Nhà xuất bản Xây dựng-1993.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên mô đun: LÁT - ỐP

Mã số mô đun: MĐ03127

Thời gian thực hiện mô đun: 75 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; thực hành 56 giờ; kiểm tra: 4 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

1. Vị trí của mô đun: Mô đun được bố trí học kì 3.

2. Tính chất của môn học: Đây là mô đun học bắt buộc, giúp cho người học hình thành kỹ năng lát, ốp và kỹ năng sử dụng các loại máy cắt gạch. Học xong mô đun này người học lát, ốp được các loại gạch lát, ốp thông dụng hiện nay đạt yêu cầu kỹ thuật.

II. MỤC TIÊU CỦA MÔ ĐUN:

1. Về kiến thức.

- Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật của công việc lát, ốp.
- Mô tả được đặc điểm và phạm vi sử dụng của một số loại vật liệu lát, ốp.
- Phân tích được khối lượng, nhân công, vật liệu phục vụ công tác lát, ốp.

2. Về kỹ năng:

- Lát, ốp được các loại vật liệu đạt yêu cầu kỹ thuật.
- Sử dụng được các loại máy cắt gạch.
- Tính toán được khối lượng, nhân công, vật liệu phục vụ công tác lát, ốp.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Tỉ mỉ, cẩn thận và kiên trì trong khi luyện tập.
- Tuân thủ mọi quy định về an toàn lao động của nghề và vệ sinh công nghiệp.
- Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp.

III. NỘI DUNG CỦA MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Kiểm tra xử lý nền, sàn để lát	1	1		
2	Lát gạch dày (gạch chỉ, gạch bê tông)	12	2	10	
3	Lát gạch tráng men	30	6	22	2
4	Ốp gạch tráng men	30	6	22	2
5	Ôn tập	2		2	
Tổng cộng		75	15	6	4

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Kiểm tra xử lý nền, sàn để lát

Thời gian: 1 giờ (Lý thuyết: 1 giờ, thực hành: 0 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Xác định được cốt nền, sàn.
- Nêu được các yêu cầu kỹ thuật của mặt nền, sàn.
- Trình bày được các bước xử lý nền, sàn.
- Đọc được bản vẽ, xử lý được cốt nền, sàn theo yêu cầu.

2. Nội dung:

- 2.1. Kiểm tra mặt nền, sàn trước khi xử lý.
- 2.2. Xác định cốt mặt nền.
- 2.3. Xử lý mặt nền, sàn.

Bài 2: Lát gạch dày (gạch chỉ, gạch bê tông)

Thời gian: 12 giờ (Lý thuyết: 2 giờ, thực hành: 10 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nêu được các yêu cầu kỹ thuật của mặt lát gạch dày.
- Trình bày được trình tự lát gạch dày.
- Lát được gạch dày đạt yêu cầu kỹ thuật.
- Kiểm tra, đánh giá được chất lượng lát gạch dày.

2. Nội dung:

- 2.1. Cấu tạo, phạm vi sử dụng
- 2.2. Yêu cầu kỹ thuật
- 2.3. Công việc chuẩn bị
- 2.4. Trình tự và phương pháp lát
- 2.5. Những sai phạm thường gặp

Bài 3: Lát gạch tráng men

Thời gian: 30 giờ (Lý thuyết: 6 giờ, thực hành: 22 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nêu được các yêu cầu kỹ thuật của mặt lát gạch tráng men.
- Trình bày được trình tự lát gạch men.
- Mô tả được đặc điểm và phạm vi sử dụng của một số loại gạch men.
- Lát được gạch tráng men đạt yêu cầu kỹ, mỹ thuật.
- Kiểm tra, đánh giá được chất lượng mặt trát.

2. Nội dung:

- 2.1. Cấu tạo, phạm vi sử dụng
- 2.2. Yêu cầu kỹ thuật
- 2.3. Công việc chuẩn bị
- 2.4. Trình tự và phương pháp lát
- 2.5. Những sai phạm thường gặp
- 2.6. An toàn lao động

Bài 4: Ốp gạch tráng men

Thời gian: 30 giờ (Lý thuyết: 6 giờ, thực hành: 22 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nêu được các yêu cầu kỹ thuật của mặt ốp gạch tráng men.
- Xác định được cao độ ốp.
- Trình bày được trình tự các bước ốp gạch tráng men.
- Mô tả được đặc điểm và phạm vi sử dụng của một số loại gạch ốp tráng men.
- Ốp được gạch tráng men đạt yêu cầu kỹ thuật.
- Kiểm tra, đánh giá được chất lượng mặt ốp.

2. Nội dung:

- 2.1. Cấu tạo, phạm vi sử dụng
- 2.2. Yêu cầu kỹ thuật
- 2.3. Công việc chuẩn bị
- 2.4. Trình tự và phương pháp ốp
- 2.5. Những sai phạm thường gặp
- 2.6. An toàn lao động

Bài 5: Ôn tập

Thời gian: 02 giờ (Lý thuyết: 2 giờ, thực hành: 0 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

Củng cố lý thuyết đã học

2.. Nội dung:

Theo nội dung đề cương được duyệt

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Phòng học lý thuyết; Xưởng thực tập; Sân bãi thực hành; Công trình xây dựng

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu đa phương tiện; Máy vi tính; Bay, bàn xoa, búa cao su, thước tầm, ni vô, thước vuông, giẻ lau, dây ni lông; Máy cắt gạch, đá, xô tôn, chổi đốt

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu :

- Gạch chỉ, gạch tráng men kích thước 200x250, gạch tráng men kích thước 300x300, đá tấm kích thước 500x500, ...

- Vữa lát, ốp

- Bản vẽ.

- Giáo trình Kỹ thuật Xây dựng, vật liệu xây dựng, vẽ xây dựng.

- Bản vẽ phóng thể hiện cấu tạo mặt lát, cấu tạo mặt ốp.

- Bản vẽ phóng thể hiện trình tự thực hiện công việc lát, ốp.

4. Các điều kiện khác:

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung

- Kiến thức:

+ Phương pháp xác định cao độ và kiểm tra mặt nền, sàn trước khi lát.

+ Trình bày được cấu tạo, yêu cầu kỹ thuật của mặt lát gạch tráng men.

+ Trình bày được yêu cầu kỹ thuật, trình tự ốp đá tấm.

- Kỹ năng:

Được đánh giá thông qua 2 bài thực hành. Yêu cầu mỗi người học ốp và lát một sản phẩm gạch tráng men có diện tích mặt ốp 2m², mặt lát 2m².

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Được đánh giá trong quá trình học tập lấy kết quả để nhận xét, đánh giá về sự phân đầu, rèn luyện của mỗi người học.

2. Phương pháp đánh giá:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng chương trình : Chương trình mô đun này được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp Kỹ thuật xây dựng.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun:

- Phần học lý thuyết được học tại phòng học lý thuyết.

- Phần học thực hành được tổ chức học tại xưởng.

- Giành thời gian tổ chức cho người học đi thăm quan, nhận biết thực tế về mặt ốp, lát đá tấm ở các công trình trọng điểm có yêu cầu kỹ, mỹ thuật cao.

- Phương pháp dạy:

+ Phần lý thuyết dùng phương pháp thuyết trình , trực quan

+ Phần thực hành giảng giải, thao tác mẫu, hướng dẫn thường xuyên trong quá trình

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Cấu tạo và yêu cầu kỹ thuật của mặt lát, ốp .
- Sản phẩm mặt lát, ốp đẹp có tính mỹ thuật, trang trí.

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Kỹ thuật Nền theo phương pháp mô đun Tập thể giáo viên Trường Trung học Xây dựng – Bộ Xây dựng - Nhà xuất bản Xây dựng năm 2000.
- TCVN 9377:2012
- Sổ tay công nhân Nền hoàn thiện – Nhà xuất bản Xây dựng năm 1997.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên mô đun: LẮP ĐẶT HỆ THỐNG CẤP THOÁT NƯỚC, THIẾT BỊ VỆ SINH

Mã số mô đun: MĐ03128

Thời gian thực hiện mô đun: 75 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; thực hành 57 giờ; kiểm tra: 3 giờ)

I. VỊ TRÍ TÍNH CHẤT CỦA MODUN:

1. Vị trí của mô đun: Là một modun được bố trí giảng dạy song song với các môn học chung và trước các môn học, mô đun đào tạo nghề.

2. Tính chất của mô đun: Là mô đun chuyên ngành trang bị cho học sinh các kiến thức, kỹ năng chung và cụ thể về cách lắp đặt hệ thống cấp thoát nước và thiết bị vệ sinh cho các công trình xây dựng dân dụng – công nghiệp và các công trình khác.

II. MỤC TIÊU CỦA MODUN:

1. Về kiến thức:

- Trình bày được yêu cầu của cấp thoát nước trong các công trình xây dựng.
- Trình bày được cấu tạo của các đường ống cấp thoát nước trong nhà.

2. Về kỹ năng:

- Thực hiện được các yêu cầu và cách lắp đặt hệ thống đường ống chính, ống đứng, ống phân phối trong việc cấp nước cũng như đường ống thoát nước bẩn, nước mưa trong các ngôi nhà.

- Thực hiện được các yêu cầu và cách lắp đặt các thiết bị vệ sinh.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Tỉ mỉ, cẩn thận và kiên trì trong khi luyện tập.
- Tuân thủ mọi quy định về an toàn lao động của nghề và vệ sinh công nghiệp.
- Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp.

III. NỘI DUNG CỦA MODUN:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	PHẦN I: LẮP ĐẶT HỆ THỐNG CẤP THOÁT NƯỚC TRONG NHÀ	37	10	26	1
	Chương I :Lắp đặt hệ thống cấp nước:	25	7	17	1
	Bài 1: Nhiệm vụ và sơ đồ hệ thống cấp nước trong nhà				

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	Bài 2: Lắp đặt nút đồng hồ nước				
	Bài 3: Lắp đặt mạng lưới đường ống cấp nước trong nhà				
	Chương II: Lắp đặt hệ thống thoát nước	12	3	9	
	Bài 1: Nhiệm vụ và sơ đồ hệ thống thoát nước trong nhà				
	Bài 2: Lắp đặt mạng lưới đường ống thoát nước trong nhà				
2	PHẦN II : LẮP ĐẶT THIẾT BỊ VỆ SINH	36	5	28	3
	Bài 1: Lắp đặt bệ xí xổm, bệ xí bệt				
	Bài 2:Lắp đặt âu tiểu nam				
	Ôn tập	2		2	
Tổng cộng		75	15	56	4

2. Nội dung chi tiết

PHẦN I : LẮP ĐẶT HỆ THỐNG CẤP THOÁT NƯỚC TRONG NHÀ:

Chương I : Lắp đặt hệ thống cấp nước trong nhà

Thời gian: 25 giờ (Lý thuyết: 7 giờ, thực hành: 17 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

1.Mục tiêu:

- Trình bày được yêu cầu của việc cấp nước trong các công trình xây dựng.
- Trình bày được cấu tạo của các đường ống cấp nước trong nhà.
- Lựa chọn được sơ đồ cấp nước theo yêu cầu và điều kiện cụ thể của hệ thống cấp nước bên ngoài. Thực hiện tốt các yêu cầu và cách lắp đặt hệ thống đường ống chính, ống đứng, ống phân phối trong nhà phục vụ cho đời sống và sản xuất.

2. Nội dung:

- 2.1. Bài 1. Nhiệm vụ và sơ đồ hệ thống cấp nước trong nhà
- 2.2. Bài 2. Lắp đặt nút đồng hồ nước
- 2.3. Bài 3. Lắp đặt mạng lưới đường ống cấp nước trong nhà

Chương II : Lắp đặt hệ thống thoát nước

Thời gian: 12 giờ (Lý thuyết: 3 giờ, thực hành: 9 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1.Mục tiêu:

- Trình bày được yêu cầu của việc thoát nước trong các công trình xây dựng.
- Trình bày được cấu tạo của các đường ống thoát nước.
- Thực hiện tốt các yêu cầu và cách lắp đặt hệ thống đường ống thoát nước phục vụ cho đời sống và sản xuất.

2. Nội dung:

- 2.1. Bài 1. Nhiệm vụ, sơ đồ hệ thống thoát nước trong nhà
- 2.2. Bài 5. Lắp đặt mạng lưới đường ống thoát nước trong nhà

PHẦN II : LẮP ĐẶT THIẾT BỊ VỆ SINH

Bài 6 : Lắp đặt bệ xí xổm, bệ xí bệt

Thời gian: 26 giờ (Lý thuyết: 3 giờ, thực hành: 21 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Mô tả được cấu tạo của hệ thống xí xổm (si phông rời và si phông liền), xí bệt.
- Trình bày được các bước lắp đặt xí xổm, xí bệt.
- Nêu được cách xử lý sự cố khi sử dụng xí xổm, xí bệt.
- Lắp đặt bệ xí xổm, xí bệt đạt các yêu cầu kỹ thuật
- Đảm bảo thời gian, an toàn cho người lắp đặt và thiết bị

2. Nội dung:

- 2.1. Đọc bản vẽ (Hồ sơ thiết kế khu WC):
- 2.2. Chuẩn bị dụng cụ, vật tư :
- 2.3. Đo lấy dấu và định vị các vị trí lắp đặt :
- 2.4. Lắp đặt:
- 2.5. Hoàn thiện.
- 2.6. Kiểm tra vận hành thử.
- 2.7. Những sai phạm thường gặp nguyên nhân, biện pháp khắc phục.

Bài 7 : Lắp đặt âu tiểu nam

Thời gian: 12 giờ (Lý thuyết: 4 giờ, thực hành: 7 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Mô tả được cấu tạo của âu tiểu nam.
- Trình bày được các bước lắp đặt.
- Trình bày được các phương án sửa chữa khi có sự cố.
- Mô tả được ưu điểm của âu tiểu so với máng tiểu.
- Lắp đặt được âu tiểu nam đạt yêu cầu kỹ thuật.
- Đảm bảo thời gian, an toàn cho người và thiết bị trong quá trình sử dụng.

2. Nội dung:

- 2.1. Đọc hồ sơ thiết kế
- 2.2. Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị, vật tư
- 2.3. Đo lấy dấu
- 2.4. Lắp đặt
- 2.5. Kiểm tra vận hành thử
- 2.6. Những sai phạm thường gặp nguyên nhân, biện pháp khắc phục.
- 2.7. Ôn tập

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Phòng học lý thuyết; Xưởng thực tập.
2. Trang thiết bị máy móc: Dụng cụ lắp đặt ống nước, cửa sắt, các bản vẽ cấp thoát nước các công trình, các thiết bị vệ sinh. Cửa cắt ống, máy cắt gạch, khoan điện. Dụng cụ xây, trát. Cờ lê, tuốc nơ vít, thước đo.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các loại ống nước, ống nối (Co, tê, rút...), keo dán, keo non, vít nở, van, khóa, gang tay, khẩu trang bảo hộ.
4. Các điều kiện khác:

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung

- Kiến thức:

+ Trình bày được yêu cầu của việc cấp nước trong các công trình xây dựng, cấu tạo của các đường ống cấp nước trong nhà.

+ Lựa chọn được sơ đồ cấp nước theo yêu cầu và điều kiện cụ thể của hệ thống cấp nước bên ngoài. Thực hiện tốt các yêu cầu và cách lắp đặt hệ thống đường ống chính, ống đứng, ống phân phối trong nhà phục vụ cho đời sống và sản xuất.

+ Trình bày được yêu cầu của việc thoát nước trong các công trình xây dựng, cấu tạo của các đường ống thoát nước.

+ Mô tả được cấu tạo của hệ thống xí xỏm (si phông rời và si phông liền), xí bệt.

- Kỹ năng:

+ Thực hiện tốt các yêu cầu và cách lắp đặt hệ thống đường ống thoát nước phục vụ cho đời sống và sản xuất.

+ Lắp đặt bệ xí xỏm, xí bệt đạt các yêu cầu kỹ thuật

+ Thực hiện được cách xử lý sự cố khi sử dụng xí xỏm, xí bệt và lắp đặt xí xỏm, xí bệt.

2. Phương pháp đánh giá:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng chương trình: chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp, Tổng thời gian thực hiện mô đun là 75 giờ; trong đó 15 giờ lý thuyết, 56 giờ thực hành, 4 giờ kiểm tra.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy modun: Hướng dẫn lý thuyết ban đầu, thao tác mẫu, theo dõi, hướng dẫn thường xuyên các bài thực hành.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý: Hệ thống đường ống phân phối, đường ống thoát nước trong nhà, xí xỏm, xí bệt.

4. Tài liệu tham khảo:

- Lắp đặt – sửa chữa – bảo trì hệ thống ống nước của tác giả SUNSET biên soạn, do nhà xuất bản Đà Nẵng xuất bản năm 2004.

- Lắp đặt các loại ống nước của tác giả Nguyễn Trọng Đa biên soạn do nhà xuất bản trẻ xuất bản năm 2003.
- Giáo trình cấp thoát nước dùng cho sinh viên đại học chuyên ngành xây dựng, kiến trúc do phó tiến sỹ Hoàng Huệ biên soạn, nhà xuất bản Xây dựng xuất bản năm 1993.
- Tài liệu Cấp thoát nước do Giáo sư, tiến sỹ Trần Hiếu Nhuệ làm chủ biên, nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật xuất bản năm 2003.
- Giáo trình Cấp thoát nước - Nhà xuất bản Xây dựng năm 1993.
- Giáo trình đào tạo công nhân kỹ thuật ngành nước theo phương pháp mô đun - Nhà xuất bản Xây dựng năm 2002.
- Giáo trình đào tạo nghề theo phương pháp mô đun – Nhà xuất bản Xây dựng năm 2000.
- Giáo trình Cấp thoát nước - Nhà xuất bản Xây dựng năm 2007

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên mô đun: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Mã số mô đun: MĐ03283

Thời gian thực hiện mô đun: 135 giờ (Lý thuyết : 0 giờ; Thực hành: 132giờ; kiểm tra: 3 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔ ĐUN

1.Vị trí của mô đun: Được bố trí ở học kỳ 3 năm thứ hai của chương trình đào tạo trình độ trung cấp. Là mô đun thực hành nghề, giảng dạy sau tất cả các môn học mô đun chuyên môn nâng cao.

2.Tính chất của mô đun: Tạo điều kiện cho học sinh đi tham gia lao động tiếp xúc thực tế ngoài công trình, học hỏi kinh nghiệm, kiến thức từ thực tế ở các công trình đang xây dựng. Thực hành rèn các kỹ năng nâng cao tay nghề cho học viên.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

1.Về kiến thức

- Xem và đọc được bản vẽ thiết kế thi công công trình xây dựng.
- Tính toán thống kê được nhân công, vật tư các cấu kiện của công trình.
- Trình bày và thi công được cốt thép, cốt pha, bê tông các cấu kiện của công trình ở mức nâng cao

2.Về kỹ năng: Thực hiện xây, trát, lát, ốp hoàn thiện công trình ở mức nâng cao.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Tỷ mỉ, cẩn thận và kiên trì trong khi luyện tập.
- Tuân thủ mọi quy định về an toàn lao động của nghề và vệ sinh công nghiệp.
- Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1.Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, BT	Kiểm tra*
1	Bài 1: Nội quy, an toàn lao động trong thực tập sản xuất	04		04	
2	Bài 2: Tổ chức sản xuất thực tập tại công trường.	08		08	

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, BT	Kiểm tra*
3	Bài 3: Tìm hiểu công việc hàng ngày của các công ty xây dựng.	08		08	
4	Bài 4: Tổ chức sắp xếp nơi làm việc của sinh viên nghề KT xây dựng .	08		08	
5	Bài 5: Thực hiện các công việc của sinh viên thực tập nghề KT xây dựng.	88		86	2
6	Bài 6: Viết báo cáo thực tập.	19		18	1
	Tổng cộng	135		132	3

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Nội qui, an toàn lao động trong sản xuất

Thời gian: 04 giờ (Lý thuyết: 0 giờ, thực hành: 4 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các nội qui, an toàn trong lao động;
- Thực hiện đúng quy định về chế độ bảo hộ lao động; phòng chống cháy, nổ, kỷ luật lao động tại công trường;
- Ký cam kết thực hiện những nội quy, quy định tại công trường.

2. Nội dung:

2.1. Hiểu được nội quy quy định và biện pháp sử dụng các thiết bị phòng cháy, nổ, phương tiện cứu thương tại công trường.

2.2. Sử dụng được các thiết bị bảo hộ lao động, thiết bị phòng phòng cháy, nổ, phương tiện cứu thương tại công trường.

Bài 2: Tổ chức sản xuất thực tập tại công trường

Thời gian: 08 giờ (Lý thuyết: 0 giờ, thực hành: 8 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Mô tả được cách thức tổ chức sản xuất tại công trường nơi thực tập.
- Tổ chức được sản xuất tốt
- Chấp hành nội quy, rèn luyện tính kỷ luật tại công trường

2. Nội dung:

2.1. Tổ chức sản xuất tại công trường

2.2. Thực hiện bảo trì bảo quản thiết bị tại công trường

Bài 3: Tìm hiểu công việc hàng ngày của các công ty xây dựng

Thời gian: 08 giờ (Lý thuyết: 0 giờ, thực hành: 8 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Mô tả được các công việc của người lao động trong lĩnh vực xây dựng công trình xây dựng tại nơi thực tập.

- Thực hiện tốt các công việc hàng ngày tại công ty
- Chấp hành nội quy, kiên trì, cẩn thận, sáng tạo, tư duy trong công việc

2.Nội dung:

2.1. Khảo sát công việc hàng ngày tại công trường

2.2. Viết nội dung công việc công việc thực hiện của người lao động trong lĩnh vực xây dựng công trình tại nơi thực tập

Bài 4: Tổ chức sắp xếp nơi làm việc của sinh viên nghề KT xây dựng.

Thời gian: 08 giờ (Lý thuyết: 0 giờ, thực hành: 8 giờ; kiểm tra: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Mô tả được cách thức tổ chức, sắp xếp vị trí làm việc của người lao động trong lĩnh vực xây dựng công trình xây dựng tại nơi thực tập.

- Thực hiện tốt các công việc được giao
- Chấp hành nội quy, Rèn luyện tính cẩn thận, an toàn và vệ sinh công nghiệp

2.Nội dung:

2.1. Tổ chức sắp xếp và bố trí nơi làm việc

2.2. Môi trường làm việc

Bài 5: Thực hiện các công việc của người lao động xây dựng công trình

Thời gian: 88 giờ (Lý thuyết: 0 giờ, thực hành: 86 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các loại móng thông dụng
- Trình bày được các phương pháp và trình tự thi công kết cấu thép coffa nâng cao
- Trình bày được vai trò, khái niệm các bộ phận , cấu tạo kiến trúc.
- Trình bày được vị trí, tác dụng của hệ thống cấp thoát nước.
- Thực hiện công tác móng.
- Thực hiện công tác kết cấu thép, coffa nâng cao.
- Thực hiện công tác xây tô ,trát láng lát ốp.
- Thực hiện được trình tự các bước thi công các công trình cấp ,thoát nước.
- Chấp hành nội quy,thực hiện các biện pháp an toàn lao động, và vệ sinh công nghiệp.

2.Nội dung:

2.1. Thực hiện các công việc trong thi công móng

2.2. Thực hiện công tác kết cấu thép, coffa nâng cao

2.3. Thực hiện công tác xây tô ,trát láng lát ốp

2.4. Thực hiện các công việc trong thi công hoàn thiện nâng cao

2.5. Thực hiện các công việc trong thi công hệ thống cấp, thoát nước.

Bài 6: Viết báo cáo thực tập

Thời gian: 19 giờ (Lý thuyết: 0 giờ, thực hành: 18 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Tổng hợp được kiến thức và kỹ năng thực tập tại doanh nghiệp
- Mô tả được công việc trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp
- Thống kê được nội dung công việc thực tập tại doanh nghiệp
- Lập được báo cáo thực tập

2. Nội dung:

- 2.1. Tổng hợp kiến thức và kỹ năng thực tập tại doanh nghiệp
- 2.2. Mô tả công việc trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp
- 2.3. Thống kê nội dung công việc thực tập tại doanh nghiệp
- 2.4. Viết báo cáo thực tập

III. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Học sinh thực tập tại công trường của các công ty xây dựng công trình .

2. Trang thiết bị máy móc

- Các thiết bị máy móc thi công : máy ủi, máy xúc, máy đào bê tông, máy thủy bình, toàn đạc...

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu :

- Các loại giáo trình thi công công trình
- Các bản vẽ thiết kế thi công công trình
- Các hình ảnh, video về các công nghệ thi công.
- Các tài liệu, dụng cụ bảo hộ an toàn lao động.

4. Khác :

IV. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung

- Kiến thức:

- + Tổ chức sản xuất thực tập tại công trường
- + Tìm hiểu công việc hàng ngày của các công ty xây dựng công trình
- + Tổ chức sắp xếp nơi làm việc của người lao động xây dựng công trình
- + Tính hợp tác trong sản xuất
- + Thực hiện các công việc của người lao động xây công trình
- + Viết báo cáo thực tập

- Kỹ năng:

- + Hệ thống được các kiến thức đã học.
- + Vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Thu thập được các số liệu cần thiết.

2. Phương pháp đánh giá

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Được đánh giá qua báo cáo thu hoạch cuối kỳ thực tập sản xuất và đánh giá kết quả của người hướng dẫn thực tập ở cơ sở thực tập.

- Đánh giá thái độ qua chấp hành nội quy, kỷ luật, thời gian tại công ty thực tập.

V. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng chương trình mô đun: Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun:

- Sau khi học sinh đã học hết các môn học và các mô đun đào tạo nghề thì cơ sở đào tạo liên hệ với các nhà máy, các cơ sở sản xuất để cho học sinh thực tập.

- Có thể chia nhiều nhóm nhỏ giao về các tổ sản xuất của nhà máy có thợ cả hoặc quản đốc phân xưởng phụ trách hướng dẫn và kiểm tra giám sát.

- Hàng ngày hoặc hàng tuần cơ sở đào tạo cử giáo viên đến nơi học sinh thực tập để nắm tình hình và giúp đỡ học sinh hoàn thành công việc thực tập.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Tổ chức sản xuất thực tập tại công trường.
- Tìm hiểu công việc hàng ngày của các công ty xây dựng.
- Tổ chức sắp xếp nơi làm việc của học sinh nghề xây dựng.
- Thực hiện các công việc của học sinh thực tập nghề xây dựng.
- Viết báo cáo thực tập.

4. Tài liệu tham khảo:

- Các loại giáo trình về thiết kế, thi công xây dựng.